



HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM  
TẠI THỤY SĨ

80  
5&6  
2021

# Để lại cho con

“*và từ khi con còn thơ ấu đã biết Kinh Thánh  
vốn có thể khiến con khôn ngoan để được cứu  
bởi đức tin trong Đức Chúa Jêsus Christ.*”

II Timôthê 3:15



Happy  
Mother's  
Day

<u>Bài viết – Suy Gẫm:</u>	Trang
Cầu nguyện cho con tăng trưởng trong đức tin	3
Hiếu kính Cha Mẹ	5
Nuôi dạy con cho Đức Chúa Trời	7
Chữ Hiếu	9
Yêu thương con vô điều kiện	12
Hội Ký :Ân Điển Lạ Lùng – MS Ngô Bá Tạo	19

Sinh Hoat Hội Thánh:

Ảnh Bìa – <i>Kim Nguyệt</i>	1
Góc Thiếu Nhi - <i>Liên Nguyễn</i>	42
Đố Kinh Thánh – <i>Liên Nguyễn</i>	44

Ủng hộ báo Sức Mới xin gửi vào

- Số tài khoản (compte Postal): 17-391352-2 Võ Ngọc Thủy Thương
- Và ghi rõ : BÁO SỨC MỚI.

Xin chân thành cảm ơn quý vị đã quan tâm và góp phần trong công việc Chúa với chúng tôi!

Ban Biên Tập : Hình Như Bích Hạnh, Lê Kim Nguyệt, Nguyễn Thị Liên,  
Võ Ngọc Thủy Thương.

Cố vấn: MS. quản nhiệm Ngô Bá Tạo.

# Cầu Nguyện cho Con tăng trưởng trong Đức Tin



Có nhiều trẻ em đang vật lộn với sự thiếu vắng khái tượng cho đời mình vì chúng không có niềm tin nơi Đức Chúa Trời và Lời của Ngài. Trẻ không có đức tin thì không có động cơ tích cực, không ý thức được mục đích và không có hy vọng đổi mới. Trẻ có thể ngồi trước ti vi giờ này qua giờ kia, hay dong ruỗi ngoài đường tìm những chuyện rắc rối mà rước vào thân, hay đàn đúm với những trẻ không có niềm tin khác.

Các con không biết rằng Chúa Giê-xu đã chết thay cho mình và các con là con cái Đức Chúa Trời, được yêu thương và có mục đích cũng như được đặc biệt kêu gọi và có một tương lai tươi sáng.

Một trong những điều chính yếu mà con cái chúng ta sẽ mang theo khi chúng lìa vòng ảnh hưởng của chúng ta, đó là **đức tin**. Nếu chúng ta có thể chắc chắn con trẻ có đức tin mạnh mẽ nơi Đức Chúa Trời cùng Lời Ngài, và tình yêu Đức Chúa Trời ở trong lòng các con, thì chúng ta có thể an tâm rằng các con đã được ghi tên vào cõi đời đời.

Lời cầu nguyện của chúng ta là yếu tố quan trọng trong việc giúp con mình đạt tới mục tiêu đó. Chúng ta không muốn vì thiếu đức tin mà con mình không được nhận lãnh mọi điều Đức Chúa Trời đã hứa ban. Chúng ta phải dạy con mình Lời Đức Chúa Trời để vun xới đức tin trong chúng, và cầu xin cho đức tin của con trẻ được tăng trưởng. Một trong những biểu hiện chính của con người có đức tin mạnh mẽ chính là khả năng ban cho – không chỉ bằng tiền hoặc tài sản, mà còn là thời gian, tình yêu, khích lệ và sự giúp đỡ nữa. Người có đức tin

thì đầy tràn tình yêu của Đức Chúa Trời và tìm kiếm cơ hội để chia sẻ tình yêu đó với người khác.

Kinh Thánh nền tảng: “Không có đức tin, thì chẳng hề có thể nào ở cho đẹp ý Ngài, vì kẻ đến gần Đức Chúa Trời phải tin rằng có Đức Chúa Trời, và Ngài là Đấng hay thương cho kẻ tìm kiếm Ngài.” (Hê-bơ-rơ 11:6)

Chúng ta cùng cầu nguyện:

“Lạy Chúa, con cảm ơn Ngài vì con biết đến Ngài và đã đặt niềm tin nơi Chúa. Giờ này con đến với Chúa và cầu xin Ngài với đức tin Chúa đã ban cho con. Xin Ngài gia tăng đức tin mà Ngài đã trồng trong [tên các con], xin đức tin đó tăng trưởng mỗi ngày và ảnh hưởng trên mọi quyết định, mọi hành động trong cuộc đời của các con.

Xin giúp các con của con luôn tin cậy Ngài khi trông đợi chân lý, sự hướng dẫn cũng như sự biến cải nên giống như Ngài. Con xin Chúa cho các con nhờ cậy Ngài trong mọi sự, biết rằng mình không bao giờ hết hy vọng. Con cầu xin cho [tên các con] có đức tin mạnh đủ để nâng các con vượt trên những hoàn cảnh cùng giới hạn và đặt trong các con niềm tin tưởng biết chắc rằng mọi sự hiệp lại làm ích cho kẻ yêu mến Đức Chúa Trời.

Con cầu xin cho các con mạnh mẽ trong đức tin để mối tương giao giữa các con với Ngài chiếm chỗ cao nhất trong cuộc đời của các con, cao hơn ảnh hưởng của cha mẹ hay bất kỳ người nào khác. Xin cho các con có mối quan hệ mật thiết với Ngài chứ đừng cậy vào sự cầu thay của cha mẹ hay của ai khác.

Con muốn được an tâm biết rằng khi con không còn trên cõi đời này nữa, thì đức tin của các con sẽ mạnh đủ để giữ các con vững vàng, không rung động và luôn luôn làm công việc Chúa cách dư dật. Con cầu xin cho các con biết dùng thuẫn đức tin để dập tắt mọi tên lửa của kẻ thù và tiếp tục để lại gia tài đức tin cho dòng dõi của các con sau này. Con cầu nguyện trong danh Chúa Giê-xu Christ. Amen.”

(Trích dẫn theo tài liệu “*Năng Lực Trong Lời Cầu Nguyện Của Cha Mẹ*” của tác giả Stormie Omartian)

# Hiếu Kính Cha Mẹ

Ê-phê-sô 6:1-3

<sup>1</sup> *Hỡi kẻ làm con cái, hãy vâng phục cha mẹ mình trong Chúa, vì điều đó là phải lắm.* <sup>2</sup> *Hãy tôn kính cha mẹ người (ấy là điều răn thứ nhất, có một lời hứa nối theo),* <sup>3</sup> *hầu cho người được phước và sống lâu trên đất.*

Sau khi dạy con cái phải vâng phục cha mẹ mình trong Chúa, Sứ đồ Phao-lô nhắc lại điều răn thứ năm trong Mười Điều Răn là “*hãy hiếu kính cha mẹ người*”. Điều răn này đi kèm với một lời hứa “*hầu cho người được phước và sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời người ban cho*” (Xuất Ê-díp-tô Ký 20:12; Phục Truyền 5:16). Đây là điều răn đầu tiên trong loạt các điều răn về cách đối xử giữa con người với nhau sau bốn điều răn về bản phận của con người đối với Chúa.

Có một số người nói Tin Lành là ‘đạo bỏ ông bỏ bà’, nhưng theo lời dạy trong Kinh Thánh, hiếu kính cha mẹ là điều quan trọng nhất trong nếp sống tín đồ vì đây là một trong Mười Điều Răn của Đức Chúa Trời ban cho loài người. Sống bất kính với cha mẹ là đi ngược với điều răn, đồng nghĩa với chống nghịch lại Đức Chúa Trời. Sứ đồ Phao-lô trong thư Rô-ma chương 1 đã nhấn mạnh rằng, bất hiếu là một biểu hiện của sự suy đồi đạo đức, và trong ngày cuối cùng, những ai bất hiếu với cha mẹ sẽ bị Đức Chúa Trời xét đoán cùng với kẻ vô tín. Ngược lại, người hiếu kính cha mẹ sẽ được phước và được sống lâu trên đất mà Đức Chúa Trời ban cho.

Hiếu kính cha mẹ không chỉ là một lời khuyên mà là một mệnh lệnh. Con cái phải hiếu kính cha mẹ, vì cha mẹ không những đã sinh chúng ta ra, mà còn hy sinh cả cuộc đời để nuôi nấng, dạy dỗ, yêu thương, chăm sóc chúng ta nên người. Có những lúc cha mẹ phải đối diện với những áp lực của cuộc sống, nên không tránh khỏi sự nóng nảy, nổi giận vô cớ, chúng ta cần phải hiểu và cảm

thông. Đôi lúc vì hoàn cảnh cuộc sống, cha mẹ thiếu sót trong trách nhiệm hay vô tình làm tổn thương chúng ta, thì chúng ta cũng phải hiểu kính cha mẹ mình. Chúng ta cần bày tỏ lòng hiếu kính bằng cách vâng phục cha mẹ mình trong Chúa (câu 1). Khi cha mẹ cần giúp đỡ việc gì, chúng ta phải làm ngay trong tinh thần sẵn sàng, không phàn nàn, không viện cớ để từ chối. Khi cha mẹ già yếu, không còn minh mẫn nữa chúng ta càng phải gần gũi, yêu thương, chăm sóc nhiều hơn.

Cha mẹ già yếu thường nghĩ rằng họ là gánh nặng của con cái, chúng ta phải tìm cách an ủi để cha mẹ không mặc cảm. Khi cha mẹ qua đời, chúng ta phải lo tang lễ chu đáo trong khả năng, anh chị em sống hòa thuận để làm rạng rỡ cha mẹ đã khuất.

Bạn thấy có điều nào cần thay đổi sau khi học xong bài này?

*Con tạ ơn Chúa vì đã ban cho con một gia đình phước hạnh. Xin giúp con luôn yêu thương, hiếu kính cha mẹ như Lời Chúa dạy để gia đình con luôn được phước.*

(Lời Sống Hằng Ngày)



# *Huôi Dạy Con cho Đức Phúa Trời*

Phục-truyền Luật-lệ Ký 6:4-9

**Câu gốc:** “Hãy dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo; dù khi nó trở về già, cũng không hề lìa khỏi đó” (Châm Ngôn 22:6).

Lời Chúa trong Phục-truyền Luật-lệ Ký 6:6-9 cho thấy nền tảng để cha mẹ nuôi dạy con cho Chúa là **cha mẹ phải tin Chúa**; hết lòng, hết ý, hết sức kính yêu Chúa; và phải ghi lòng tạc dạ lời Chúa dạy. Từ đó, cha mẹ mới có thể thể hiện tình yêu với con cái bằng cách ân cần dạy dỗ Lời Chúa mọi lúc, mọi nơi, và bằng mọi cách có thể. Lời Chúa cho biết “con cái là cơ nghiệp bởi Đức Giê-hô-va mà ra; bông trái của tử cung là phần thưởng” (Thi Thiên 127:3). Con cái chính là tài sản quý giá mà mỗi gia đình có được, và Chúa muốn cha mẹ phải có trách nhiệm nuôi dạy con theo đường lối Ngài. Đó là phải nuôi dạy dựa trên tiêu chuẩn Kinh Thánh, nhất là khi chúng đang sống trong một xã hội đầy tội lỗi và suy đồi, thiếu mất những tiêu chuẩn đạo đức và lòng tin kính.

Ngày nay, nhiều cha mẹ bận rộn lo kiếm tiền để chu cấp nhu cầu vật chất cho con mà quên dành thời gian học Lời Chúa cho chính mình và cũng thiếu sự gần gũi và dạy Lời Chúa cho con, hướng dẫn con có đời sống yêu mến và tin cậy Chúa. Lời Chúa nhắc nhở chúng ta: “*Hãy dạy cho trẻ thơ con đường nó phải theo; dù khi nó trở về già, cũng không hề lìa khỏi đó*” (Châm Ngôn 22:6). Vậy, để “dạy” con cái “con đường” mà chúng phải theo đúng với ý muốn Chúa, trước tiên, cha mẹ phải sống một đời sống gương mẫu, bày tỏ đức tin trong nếp sống hằng ngày qua việc trung tín cầu nguyện, học Kinh Thánh, nhóm lại, ca ngợi Chúa, thông công, dâng hiến, giúp đỡ người khác... Cha mẹ phải biết dùng Lời Chúa để giúp đỡ, hướng dẫn con. Gia đình chính là trường học có ảnh hưởng lớn nhất trên con cái và cha mẹ là những người thầy mà con cái tin tưởng nhất.

Cuối cùng, cha mẹ phải quan tâm giúp con nhận biết Chúa Cứu Thế Giê-xu để tiếp nhận Ngài làm Chúa và Chủ đời sống con. Cha mẹ không thể đẩy trách nhiệm này cho mục sư hay giáo viên Trường Chúa Nhật, nhưng chính cha

mẹ là người hướng dẫn con mình đến với Chúa ngay từ những năm tháng đầu đời của con. Khi trò chuyện với con, cha mẹ nên nhắc con nhớ “Giê-hô-va Đức Chúa Trời chúng ta là Giê-hô-va có một không hai” (câu 4). Ngài là Đấng dựng nên con, yêu thương con, chịu chết vì con và luôn muốn con tin cậy Ngài. Tình yêu của cha mẹ dành cho con cái không chỉ là nuôi nấng đầy đủ về vật chất, nhưng còn là trách nhiệm dưỡng dục về phương diện thuộc linh để con cái trở thành người Chúa muốn, hữu ích cho Chúa và cho nhiều người.

Bạn có quan tâm nuôi dạy con mình lớn lên trong đường lối Chúa và sống kính sợ Ngài không?

*Lạy Chúa, xin giúp con học Lời Chúa và biết nuôi dạy con cái theo tiêu chuẩn Thánh Kinh để con cái con có nếp sống tin kính Ngài.*

(Lời Sống Hằng Ngày)





# Chữ Hiếu

Công cha như núi Thái Sơn,  
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.  
Một lòng thờ mẹ, kính cha,  
Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con.

“Cho tròn chữ hiếu mới là đạo con” nhưng thế nào là “tròn chữ hiếu?” Đạo của Chúa có mười giới răn và giới răn đầu tiên trong mối quan hệ giữa người với người là: “*Hãy hiếu kính cha mẹ!*” Điều này cho thấy *Chữ Hiếu* đứng đầu trong giáo huấn của Đạo Chúa chứ không phải tin theo Chúa là “bỏ ông bỏ bà” như một số người lầm tưởng. Đạo của Chúa đặt *Chữ Hiếu* ở hàng đầu nhưng thế nào là hiếu? Hiếu kính cha mẹ nghĩa là gì?

Chữ “hiếu” trong nguyên văn tiếng Do-thái có nghĩa là “nặng” tương tự như chữ “trọng” trong tiếng Hán Việt. Hiếu kính cha mẹ vì vậy nghĩa là tôn trọng, tôn kính, coi nặng bổn phận của con cái đối cha mẹ. Làm thế nào để bày tỏ lòng tôn trọng, tôn kính đó? Sứ đồ Phao-lô khi trích lại Giới Răn Thứ Năm đã viết như sau:

*Hỡi những người làm con, hãy vâng lời cha mẹ mình trong Chúa, vì đây là điều phải lẽ. Hãy hiếu kính cha mẹ người... (Thư Ê-phê-sô 6:1-2)*

Hiếu kính cha mẹ vì vậy trước hết là vâng lời cha mẹ. Vâng lời cha mẹ hàm ý sống dưới thẩm quyền của cha mẹ, để cho cha mẹ hướng dẫn. Hiếu kính cha mẹ cho thấy một thứ tự trên dưới. Thiên Chúa đặt thứ tự này cho con người. Trong gia đình phải có kỷ cương, có trên có dưới và cha mẹ là kỷ cương đó, là người đứng đầu trong gia đình để hướng dẫn con cái và con cái có bổn phận phải vâng lời thẩm quyền Thiên Chúa đặt để. Không vâng lời cha mẹ là đi ra ngoài kỷ cương hay hệ thống thẩm quyền Thiên Chúa đã thiết lập. Trong kỷ cương này, cả cha mẹ và con cái phải làm đúng bổn phận của mình: cha mẹ phải hướng dẫn con và con cái phải vâng lời cha mẹ.

Nhiều bậc cha mẹ nuông chiều con cái, con muốn gì cũng được, không đặt giới hạn hay không kỷ luật con, khiến con hư hỏng. Đó là không làm đúng trách nhiệm cha mẹ. Con cái phải học biết kỷ cương và thứ tự thẩm quyền từ trong gia đình, nếu không, khi ra đời các em sẽ không tuân phục thẩm quyền hay kỷ cương nào cả. Hiếu kính cha mẹ là vâng lời cha mẹ và đây là quan hệ hỗ tương, hai chiều: cha mẹ phải dùng quyền cha mẹ để hướng dẫn và con cái phải vâng lời.

Sứ đồ Phao-lô sau khi nhắc lại bốn phận con cái đối với cha mẹ, ông viết tiếp:

*Hỡi những người làm cha, đừng làm cho con cái mình tức giận nhưng hãy nuôi nấng chúng trong kỷ luật và sự khuyên dạy của Chúa (Thư Ê-phê-sô 6:4)*

Bốn phận của con cái là vâng lời cha mẹ còn cha mẹ thì “Đừng làm cho con cái mình tức giận.” Làm cho con cái tức giận là có những lời nói hay hành động khiến cho danh dự, tự ái, tình cảm và suy nghĩ của con bị tổn thương. Cha mẹ làm gì thì con cái bị tổn thương? Tác giả Lou Priolo trong quyển sách tựa đề *The Heart of Anger* kể ra ít nhất 25 điều cha mẹ có thể làm cho con cái giận dữ hay tổn thương. Năm điều đầu tiên tác giả kể ra là:

1. Thiếu hòa hợp vợ chồng: vợ chồng hay cãi nhau.
2. Lúc nào cũng nuông chiều và không kỷ luật con.
3. La mắng con thường xuyên trong giận dữ.
4. Không giữ lời hứa với con.
5. La rầy con nhưng không làm gương cho con.

Những điều này cho thấy đời sống gia đình ảnh hưởng sâu đậm trên con cái và phương cách cha mẹ hướng dẫn con không gì khác hơn là làm gương cho con. Con cái quan sát và hành động theo những gì chúng chứng kiến mỗi ngày trong gia đình. Ngoài việc làm gương cho con, cha mẹ cũng có trách nhiệm nuôi nấng con trong kỷ luật và sự khuyên dạy của Chúa. Có một quân bình rõ ràng giữa kỷ luật và khuyên dạy. Kỷ luật và khuyên dạy này là kỷ luật và khuyên dạy của Chúa. Của Chúa là theo khuôn mẫu của Chúa, theo gương của Chúa, kỷ luật và khuyên dạy trong tình yêu thương.

Những giới răn của Chúa trong mỗi quan hệ giữa người với người có thể tóm lại với hai chữ “Yêu người.” Vì vậy hiếu kính cha mẹ không gì khác hơn là yêu thương cha mẹ trong việc vâng lời và cha mẹ cũng yêu thương con trong việc nuôi dạy. Làm tròn chữ hiếu nói lên mối quan hệ hai chiều giữa cha mẹ và con cái. Con cái phải sống trong thẩm quyền của cha mẹ và cha mẹ phải yêu thương con bằng tình yêu thương của Chúa, tình yêu thương vị tha và vô điều kiện. Thật ra, chính trong mỗi quan hệ cha mẹ con cái mà con cái thấy được hình ảnh của Đức Chúa Trời.

Có những người con không có mối quan hệ tốt đẹp với cha mẹ mà hình ảnh Đức Chúa Trời trở thành lệch lạc. Người đó được dạy Đức Chúa Trời là Đấng nhân từ như cha với con nhưng nếu trong kinh nghiệm bản thân, người đó không thấy đức nhân từ nơi cha của mình, sẽ rất khó cho người đó tin Đức Chúa Trời là Đấng nhân từ. Sự khuyên dạy của Chúa từ cha mẹ vì vậy chính là đời sống của cha mẹ, làm gương tốt cho con.

Chữ Hiếu là chữ đầu tiên trong đạo Chúa nói về mối quan hệ hài hòa, thân thương và hỗ trợ giữa cha mẹ và con cái. Con cái vâng lời cha mẹ và cha mẹ nuôi dạy con trong tình yêu thương. Tất cả những điều này là trên trần gian này, khi chúng ta còn sống. Khi cha mẹ đã khuất núi, con cái không thể làm gì cho cha mẹ ngoại trừ sống đời sống xứng đáng, vinh danh cha mẹ. Con cái có thể dành thì giờ tưởng niệm người đã khuất để nhắc lại công ơn cha mẹ và sống theo gương tốt cha mẹ để lại. Vâng lời cha mẹ, phụng dưỡng cha mẹ khi cha mẹ còn sống và sống không làm hổ danh cha mẹ khi người đã khuất chính là làm tròn Chữ Hiếu trong đạo làm con của chúng ta.

MS Nguyễn Thi

# *Yêu Thương Con Vô Điều Kiện*

Kính chào quý vị,

Mỗi đứa con của chúng ta là một con người đặc biệt, được Chúa tạo dựng với khả năng, tài năng, tính tình khác nhau, với ưu điểm, khuyết điểm, sức mạnh cũng như yếu đuối. Theo Lời Kinh Thánh dạy, mỗi em được Chúa tạo dựng “cách đáng sợ lạ lùng.” Tác giả Thi Thiên 139 viết: *Con cảm tạ Chúa vì con được dựng nên cách đáng sợ và lạ lùng, công việc Chúa thật quá diệu kỳ, lòng con biết rõ lắm* (Thi Thiên 139:14, BHD).

Cha mẹ dễ dàng thương con khi con là đứa bé xinh xắn, ngoan ngoãn, mới tập đi tập nói hay bắt đầu đi học mẫu giáo. Chúng ta cũng dễ thương con khi con học giỏi, ngoan ngoãn, làm cho cha mẹ hãnh diện; khi con vâng lời, làm theo điều cha mẹ dạy bảo. Nhưng khi con bướng bỉnh, không vâng lời, cha mẹ dễ bực bội và thấy khó có thể thương con. Đặc biệt là khi con bước vào tuổi thiếu niên, phản loạn cố tình làm ngược lại những gì cha mẹ khuyên dạy, nói năng thiếu lễ độ, có việc làm hay hành vi cử chỉ khiến cha mẹ đau buồn xấu hổ, v.v... đây là lúc chúng ta thấy khó thương con bằng tình yêu vị tha, hy sinh, như Chúa đối với chúng ta. Những lúc đó chúng ta cần nhớ lại tình thương Chúa dành cho mình. Chúa muốn chúng ta yêu thương người khác như Chúa đã yêu chúng ta, nhất là thương những đứa con Chúa ban cho gia đình chúng ta. Chúa Giê-xu dạy: *Ta ban cho các con một điều răn mới, ấy là các con phải yêu thương nhau. Như ta đã yêu thương các con thế nào thì các con cũng hãy yêu thương nhau thế ấy* (Phúc Âm Giăng 13:34, BHD)

Điều quan trọng trong tình thương đối với con cái, đó là chúng ta cần cam kết thương con với tình thương không thay đổi, không suy tàn, dù khi con không ngoan ngoãn, khó thương hay khi con làm cha mẹ xấu hổ, lo buồn, cha mẹ vẫn yêu thương.

## Cam kết trong tình thương đối với con gồm những điều sau:

- Cố gắng kiềm giữ môi miệng khi trong lòng muốn la mắng nặng lời cho đáng với lỗi của con.
- Mỗi ngày nói cho con biết cha mẹ thương con nhiều như thế nào, dù khi trong lòng ta không muốn nói, vì con không dễ thương chút nào.
- Dù không đồng ý với sự chọn lựa hay ý kiến của con, chúng ta vẫn thương con, miễn là ý kiến hay điều con chọn không trái với lời Chúa dạy.
- Bày tỏ tình thương với con cách cụ thể: nắm tay, ôm vào lòng, hôn con, dù con không thích hay không đáp lại tình thương của cha mẹ.
- Dù hoàn cảnh thế nào, luôn cảm tạ Chúa về những đấng con Chúa ban cho mình. Hãy nhớ, Chúa không bao giờ sai lầm khi Ngài ban cho chúng ta đấng con đó.

Khi cha mẹ không biểu lộ tình thương với con vì cách cư xử thiếu yêu thương của con là chúng ta để cho con điều khiển hay ảnh hưởng cách cư xử của cha mẹ. Điều quan trọng là, là cha mẹ chúng ta phải cư xử trưởng thành hơn con, tùy thuộc vào Chúa hơn, cầu nguyện nhiều hơn và cam kết yêu thương con nhiều hơn tình thương con dành cho mình. Đặc biệt, chúng ta cần cẩn thận trong cách hướng dẫn những đấng con tuổi thiếu niên, là tuổi phản loạn, không vâng lời cha mẹ và làm nhiều điều khiến cha mẹ lo buồn. Đây là lúc chúng ta cần hết sức tế nhị trong cách dạy con: nhỏ nhẹ, kiên nhẫn hơn, yêu thương con nhiều hơn, vì con dường có thể đưa cha mẹ đến gần tâm lòng con cái, để cảm hóa con là tình yêu thương và chỉ tình yêu thương mà thôi.

Khi con dưới 12 tuổi, cha mẹ cần dành thì giờ cho con, bày tỏ tình thương với con thường xuyên để xây dựng mối quan hệ bền chặt, ngọt ngào với con. Đây là giai đoạn vàng son vì các em còn ngoan ngoãn, dễ dạy, dễ gần gũi. Nếu giữa cha mẹ và con cái có mối quan hệ yêu thương, gắn bó, khi các em bước vào tuổi thiếu niên, thay đổi, trở nên khó dạy, khó thương, cha mẹ sẽ dễ đến gần, dễ dạy bảo con hơn. Những vấn đề của tuổi thiếu niên, khiến cha mẹ bức bối, và khó có mối quan hệ tốt đẹp với con gồm những điều như sau:

- Các em hay bướng bỉnh, cãi lại cha mẹ, không vâng lời và có em muốn bỏ nhà ra đi.
- Hay nói dối và điều khiển cha mẹ, để cha mẹ phải chiều theo ý mình.

- Chơi trò chơi trên máy điện toán hay trong phone quá nhiều.
- Không gần gũi với cha mẹ và người trong gia đình.
- Bất chước bạn, dùng rượu bia và cần sa ma túy.
- Có bạn trai bạn gái, và không cẩn thận trong quan hệ tình dục.
- Mặc những kiểu quần áo không đúng đắn hay để kiểu tóc kỳ quặc.
- Xem hình ảnh bê bối trên mạng, trong sách báo.
- Bị ảnh hưởng của bạn bè không tốt.
- Vẫn ở trong nhà cha mẹ nhưng xử sự như người xa lạ, không quan tâm đến gia đình.
- Bỏ nhà đi, có khi nói cho cha mẹ biết là các em không muốn sống trong gia đình nữa.
- Công khai loại bỏ đức tin, loại bỏ Lời Chúa mà cha mẹ đã dạy từ khi còn nhỏ.
- Có những quyết định sai lầm, gây tổn hại đến chính đời sống các em.

Những cám dỗ và nguy hiểm trong xã hội sẽ gia tăng theo tuổi của các con chúng ta. Khi các em càng lớn, những cám dỗ này càng nhiều hơn và nguy hiểm hơn. Vì thế, khi con bước vào tuổi thiếu niên, là khoảng từ 13 -18 tuổi, cha mẹ cần gần gũi với con, cần nhờ Chúa giúp để chúng ta giữ mối dây yêu thương mật thiết với con. Đây là điều khó nhưng nếu chúng ta dành thì giờ với con khi con còn nhỏ, bày tỏ tình thương cách cụ thể và thường xuyên, khi đến tuổi thiếu niên, là tuổi thay đổi và phản loạn, các em vẫn biết cha mẹ yêu thương mình. Các nhà tâm lý học cho biết, khi con em chúng ta bắt đầu lớn và thay đổi, các em thường tự hỏi: “Bây giờ mình thay đổi và khó thương, không biết ba má có còn thương mình không?” Các em thiếu niên biết mình khó thương và cũng không thương chính mình. Các em hay suy nghĩ và có nhiều nghi ngờ, nghi ngờ ngay cả chính mình. Các em thiếu tự tin nên hoang mang, không biết cha mẹ có tin tưởng các em và có còn yêu thương các em không.

Vì thế, đây là lúc cha mẹ cần yêu thương con hơn hết, yêu con với tình yêu của Chúa, tình yêu hy sinh, chấp nhận và khi có cơ hội, bày tỏ cho con biết. Với tình yêu đó chúng ta sẽ thật sự trân quý con, ở gần bên con, nâng đỡ con, nhờ đó giúp con tránh được cám dỗ, tội lỗi. Đây là lúc chúng ta tiếp nhận con như

món quà Chúa ban, dù con có những việc làm hay lời nói gây đau buồn, tổn thương cho chúng ta. Khi cần, chúng ta cũng nên nói cho con biết là, không có điều gì con nói hay làm có thể khiến cha mẹ không thương con nữa. Đó là tình yêu vô điều kiện, tình yêu mặc dầu. Khi yêu thương con như vậy là chúng ta vâng theo mạng lệnh của Chúa: *yêu như Chúa đã yêu chúng ta*.

Khi con đi qua tuổi thiếu niên, đối diện với nhiều thách thức, các em không muốn nói chuyện hay chia sẻ với cha mẹ, nên cha mẹ khó trò chuyện với con, lúc đó thay vì trách hay giận con, chúng ta có thể viết cho con, dùng giấy mực nói cho con biết là chúng ta thông cảm với con, vẫn yêu thương như trước. Chúng ta viết cho con những lời như: “Ba má biết con đang trải qua nhiều thay đổi, gặp nhiều khó khăn trong việc học hành, nhiều thách thức với bạn bè. Lắm lúc con cũng không hiểu chính mình, không chấp nhận chính mình. Có lẽ con nghĩ ba má cũng không hiểu, không thông cảm với con. Dù có thể không thông cảm hết những gì con đang trải qua, ba má lúc nào cũng thương con và sẵn sàng làm bất cứ điều gì có thể làm được để giúp con nên con đừng ngại cho ba má biết. Ba má cầu nguyện cho con mỗi ngày vì biết Chúa yêu thương con, Ba má cũng thương con nhiều lắm.” Khi đọc những lời đó, có thể các em không bày tỏ lòng vui mừng hay biết ơn, nhưng chắc chắn những lời thăm hỏi an ủi của cha mẹ cho các em niềm vui, an ủi và khích lệ rất lớn.

Cách cha mẹ dạy con và đối xử với con ảnh hưởng rất nhiều trên tâm tính, đức tin cũng như sự trưởng thành của con. Lời Chúa cho chúng ta, các bậc cha mẹ, một nguyên tắc rất ngắn nhưng rất quan trọng: “Hỡi những người làm cha, đừng làm cho con cái mình tức giận, nhưng hãy nuôi nấng chúng trong kỷ luật và sự khuyên dạy của Chúa” (Thư Ê-phê-sô 6:4). Tuy lời khuyên này nói trực tiếp với người cha nhưng các bà mẹ cũng cần áp dụng. Một tác giả nọ liệt kê ra 25 điều mà cha mẹ thường vô tình hoặc cố ý làm khiến con buồn giận. Chúng tôi xin chia sẻ một số các điều đó sau đây, đây là những điều để lại ảnh hưởng tai hại trên lòng tự tin của con em chúng ta, đây cũng là điều mà cha mẹ Á đông chúng ta thường vấp phải nhưng nhiều khi không biết.

- *So sánh con với người khác*: Nhiều người nghĩ rằng nếu con không siêng năng học hành, không ngoan ngoãn vâng lời, mình so sánh với những đứa con khác hay với bạn bè các em, nhất là khen những em đó thì con sẽ xấu hổ hay ganh tức mà sửa đổi, nhờ đó sẽ học hành siêng năng hơn, ngoan ngoãn vâng lời hơn. Về mặt tâm lý cũng có những em phản ứng với sự so sánh của cha mẹ bằng cách cố gắng nhiều hơn để không thua người khác nhưng thường là các em sẽ buồn vì thấy mình không bằng người khác và vì thế nản lòng. Con chúng ta không muốn cha mẹ so sánh các em với người nào cả.

- *Chế giễu trước mặt người khác*: Một điều khác cha mẹ làm thường khiến con buồn giận đó là chọc ghẹo hay chế giễu con. Khi con lỡ làm điều gì sai hay lỗi lầm thì cười chê, nhắc lại trước mặt người trong gia đình hay bạn bè của con để họ chế giễu, cười cợt làm cho con phải xấu hổ. Đây là điều chúng ta cần tránh: Khi con vì quên, vì vụng về hay không biết mà làm việc gì sai trật, đáng cười chê, chúng ta không nên nhắc lại hoặc đem vấp vấp đó ra để chế giễu. Những lời chế giễu cười chê đó sẽ khiến các em xấu hổ và mang mặc cảm tự ti vì thấy mình quá dở quá tệ so với những đứa trẻ cùng tuổi. Mặc cảm đó có thể theo các em suốt đời, khiến các em mất tự tin và nghĩ mình không thể nào cố gắng cho tốt hơn hay giỏi hơn. Nhiều người khi còn nhỏ bị cha mẹ chế giễu mà bây giờ, dù bao nhiêu tuổi, vẫn không quên và mỗi khi nhớ lại trong lòng vẫn còn bị tổn thương.

- *Không nói chuyện với con*: Trong văn hóa Á đông trẻ con thường bị coi là không quan trọng. Có người còn nói: Trẻ con phải im lặng, không được nói trước mặt người lớn. Đây là chủ trương không phù hợp với lời Chúa dạy. Các môn đồ của Chúa Giê-xu ngày xưa cũng nghĩ trẻ con không quan trọng, nên không cho các em đến gần Chúa. Khi biết điều đó Chúa giận các môn đồ và Ngài phán: “Hãy để con trẻ đến cùng ta, đừng cấm chúng nó, vì Nước Đức Chúa Trời thuộc về những kẻ giống như con trẻ ấy” (Mác 10:14). Khi cha mẹ xem con cái không quan trọng, không nói chuyện với con nhưng để thì giờ lo những việc khác hay trò chuyện với người khác, chúng ta sẽ khiến con buồn giận vì thấy mình không quan trọng đối với cha mẹ, các em cũng nghĩ là cha mẹ không thương các em. Vì vậy, dù bận rộn đến đâu, và dù con còn nhỏ, chúng ta cũng đừng quên dành thì giờ nói chuyện với con, nhất là quan tâm lắng nghe khi con có điều muốn nói, dù điều con sắp nói chúng ta đã biết hay không đồng ý. Kinh



Thánh cho chúng ta nguyên tắc sử dụng lời nói mà ở tuổi nào chúng ta cũng cần áp dụng, nhất là cha mẹ với con cái. Sứ đồ Gia-cơ viết: “*Hỡi anh em yêu dấu, anh em biết điều đó: người nào cũng phải mau nghe mà chậm nói, chậm giận*” (Gia-cơ 1:19), Chữ ‘người nào’ hàm ý là tất cả mọi người, trong mọi hạng tuổi. Đối với người trên cũng như với người dưới, nhất là đối với những đứa con nhỏ bé, chúng ta cần sẵn sàng lắng nghe, chậm nói, chậm giận; nếu không, chúng ta sẽ khiến con buồn tủi và nản lòng.

- *Không bao giờ khen con*: Quý vị có bao giờ khen các con của mình không? Có người chủ trương không nên khen con vì sợ các em nghĩ mình giỏi rồi kiêu ngạo hoặc không cố gắng nữa. Đây cũng là nguyên tắc giáo dục không đúng. Lời khen và lời khích lệ làm người được khen vui vẻ, lên tinh thần và sẽ cố gắng hơn để không phụ lòng người khen mình hoặc để được khen thêm nữa. Có những người suốt đời mong được cha mẹ khen một lời nhưng chẳng bao giờ có, dù cố gắng đến đâu cũng không bao giờ được khen mà chỉ có những lời chê hoặc sửa dạy. Nếu chưa bao giờ khen con cái, chúng ta cần tìm điều tốt, điều hay nơi con và khen vì chắc chắn là các em đang mong chờ được nghe lời khen của cha mẹ. Dù con chưa giỏi, chưa ngoan ngoãn như chúng ta mong ước, hãy tìm điều gì con làm giỏi hay có cố gắng để khen, chúng ta sẽ thấy các em vui và sẽ cố gắng hơn để được khen nữa.

- *Không giữ lời hứa với con*: Nhiều cha mẹ muốn con làm theo ý mình nên hứa điều này điều kia với con. Chẳng hạn như hứa nếu con học giỏi ba má sẽ thưởng, sẽ cho quà; hoặc hứa đến tết, đến sinh nhật sẽ cho con điều này điều nọ nhưng rồi không giữ lời hứa. Có người không giữ lời hứa mà còn nói với con: “*Bộ ba má phải giữ lời hứa với tụi bay sao?*” Khi cha mẹ thất hứa và nói những lời nói độc tài độc đoán như thế sẽ làm con nản lòng. Lời Chúa dạy: “*Thà đừng hứa, nếu đã hứa thì phải làm cho trọn,*” bất cứ hứa với ai, ngay cả với những đứa con nhỏ bé, ở dưới sự chăm sóc của chúng ta, khi đã hứa, chúng ta phải giữ lời. Nếu không, con sẽ buồn giận và mất lòng tin nơi cha mẹ.

- *Kỷ luật con trước mặt bạn bè*: Con em chúng ta dù nhỏ bao nhiêu cũng muốn được tôn trọng. Khi các em có lỗi, dù lỗi lớn hay nhỏ mà bị cha mẹ khiển trách các em cũng biết xấu hổ. Vì vậy để tỏ lòng tôn trọng con cái, cha mẹ nên kỷ luật và sửa dạy con trong chỗ riêng tư, nhất là tránh la mắng con trước mặt bạn của các em. Khi bị kỷ luật trước mặt người thân trong gia đình, các em có thể chấp

nhận, nhưng bị la mắng hay đánh đòn trước mặt người ngoài là điều hổ nhục đối với các em. Để tỏ lòng tôn trọng con và không làm con xấu hổ hay mặc cảm, cha mẹ cần sửa dạy riêng, sửa dạy nhỏ nhẹ, tế nhị, như thế các em sẽ sẵn sàng lắng nghe và sửa đổi, vì biết cha mẹ yêu thương và tôn trọng mình.

- *Kỷ luật con quá đáng hay đặt ra những luật lệ không hợp lý:* Con của chúng ta còn nhỏ dại chưa khôn ngoan và thiếu hiểu biết nên cần có kỷ luật và giới hạn cha mẹ đặt ra. Luật lệ trong gia đình là những rào cản, giữ cho các em không ngã vào những nơi nguy hiểm, làm những điều dại dột gây thiệt hại cho chính mình. Nhưng khi con bắt đầu lớn và hiểu biết, chúng ta cần nới lỏng luật lệ, cho con được quyết định những điều liên quan đến sinh hoạt hằng ngày của các em. Có người đã nói: Nuôi con cũng như thả diều, phải biết lúc nào cần giữ chặt, lúc nào phải mở dây cho diều bay cao.

- *Cho con quá nhiều tự do, không đặt giới hạn cho con:* Khi còn nhỏ, chưa hiểu biết con chúng ta có thể thích khi được cha mẹ cho tự do. Chẳng hạn như muốn ăn gì, ăn lúc nào cũng được, muốn thức khuya bao nhiêu hay chơi game bao nhiêu cũng không ngăn cấm. Có những cha mẹ vì quá bận với công việc nên cho con tự do vào mạng, muốn xem gì hay xem bao lâu cũng không quan tâm, không lo học hành cũng không sao. Những tự do quá đáng này sẽ để lại nhiều tai hại trên đời sống con chúng ta. Sau này, khi đã lớn, nhìn vào hậu quả của một đời sống vô kỷ luật, các em sẽ buồn và ân hận vì thấy cha mẹ đã không đặt giới hạn nhưng cho mình quá nhiều tự do nên bây giờ có nhiều tật hư thói xấu, không nên người, không học hành đến nơi đến chốn.

Để đạt kết quả trong trách nhiệm hướng dẫn con nên người trưởng thành, cầu xin Chúa giúp sức cho các bậc cha mẹ để làm gương cho con và yêu thương con với tình yêu hy sinh, vô điều kiện, như tình yêu Chúa dành cho chúng ta !

Minh Nguyễn  
Chương Trình Phát Thanh Tin Lành

Hồi Ký của Mục Sư & Bà Ngô Bá Tạo



### Phần 2 :

### III. THỜI BIẾT CHÚA & TỊ NẠN (1975 - 1980)

#### 01. Thời Biết Chúa (1975-1979)

##### • Trường Cấp III Hồ Thị Kỷ

Ban Giám Hiệu mới của Trường Cấp III Hồ Thị Kỷ gồm có: Hiệu Trưởng là Thầy Nguyễn Công Thiêm, từ Hà Nam Ninh vào, và Hiệu Phó là Cô Đàm Thị Ngọc Thơ, ở Cà Mau tập kết ra Bắc từ năm 1954, đến năm 1975 trở về Cà Mau.

Mùa thu năm 1975, tôi bắt đầu dạy học dưới mái trường Xã Hội Chủ Nghĩa, mang tên người nữ anh hùng liệt sĩ Hồ Thị Kỷ ở Cà Mau, đó là Trường Cấp III Hồ Thị Kỷ, (nay là Trường Trung Học Phổ Thông Hồ Thị Kỷ).



Trường Cấp III Hồ Thị Kỷ nằm cách Trường Cấp II Cà Mau khoảng 150 m.

Và “Cô ấy” vẫn tiếp tục dạy ở Trường Cấp II Cà Mau.

Là con trưởng nam trong một gia đình theo truyền thống Thờ cúng tổ tiên, nên từ lúc còn nhỏ tôi đã mang trách nhiệm mỗi buổi tối phải thắp nhang lên bàn thờ Ông Bà tổ tiên. Trong quãng thời gian đó, tôi đã nhận thấy rằng, nếu con người cứ sinh ra rồi chết đi, theo quy luật sinh - lão - bệnh - tử, thì cuộc sống vô nghĩa quá. Bởi vậy, tôi luôn khao khát tìm kiếm một

Đấng Cứu Rỗi, để tìm thấy ý nghĩa cho cuộc sống, và sự bình an trong tâm hồn, và thậm chí trong lòng rằng: “Tôi phải làm chi cho được cứu rỗi?”.

Lúc còn học ở Trường Trung Học Sa Đéc, tôi đã thử lên Chùa học theo giáo lý nhà Phật, tập ăn chay trường, v.v... Nhưng tất cả những điều đó không làm cho tôi cảm thấy bình an.

Sau đó, qua Vĩnh Long và Cần Thơ, cứ mãi lo việc học trong giai đoạn đất nước chiến tranh ngày càng khốc liệt, rồi sau đó tốt nghiệp ra trường xuống Cà Mau dạy học, tôi không còn dành thì giờ để suy nghĩ nhiều về niềm tin tôn giáo nữa ...

Mãi đến tháng 10 năm 1975, Hội Thánh Tin Lành Cà Mau có tổ chức buổi Truyền Giảng Tin Lành. Mục Sư quản nhiệm Hội Thánh khuyến khích các em học sinh tín hữu nên mời các Thầy Cô của mình đến tham dự. Em Trịnh Văn Hóa, học sinh lớp 11 do tôi làm giáo viên chủ nhiệm, đã mời tôi cùng bốn giáo viên khác đến tham dự buổi Truyền Giảng Tin Lành.

Bài giảng hôm đó của Mục Sư Hồ Xuân Phong đã cảm động lòng tôi rất nhiều ...

Sau buổi Truyền Giảng, trong khi bốn bạn đồng nghiệp của tôi ra về trước, tôi còn ở lại gặp vị Mục Sư để hỏi thêm vài điều thắc mắc về niềm tin. Ông Mục Sư tặng cho tôi một quyển Kinh Thánh Tân Ước để tìm hiểu thêm về Chúa Jê-sus-Christ. Về nhà trọ, tôi đã đọc quyển Kinh Thánh Tân Ước với niềm vui mừng, và có một điều gì đó đã xảy đến trong tôi ...

Sự nhận biết của Si-môn Phi-e-rô về chính bản thân mình, sau lần đánh cá lạ lùng nơi hồ Ghê-nê-xa-rét ngày xưa, và sấp mình xuống trước mặt Chúa Jê-sus mà thưa rằng: “Lạy Chúa, xin ra khỏi tôi, vì tôi là người có tội” (Lu-ca 5:1-8), cũng là sự nhận biết của tôi về chính bản thân mình lúc bấy giờ.

Lần đầu tiên trong cuộc đời, tôi nhận biết rằng tôi là một tội nhân ở trước mặt Đức Chúa Trời thánh khiết, mặc dầu trước mặt các bạn đồng nghiệp và các em học sinh, tôi thấy mình là một người tốt. Hơn thế nữa, tôi còn nhận biết rằng Chúa Jê-sus-Christ đã chết vì tôi, Ngài đã sống lại, và Ngài thật là Cứu Chúa duy nhất của thế gian: “*Chẳng có sự cứu rỗi trong Đấng nào khác; vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu*” (Công vụ 4:12). Tôi nhận biết rằng mình đã tìm được Đấng Cứu Rỗi mà mình hằng tìm kiếm bấy lâu nay.

Như một người tìm thấy của báu, tôi mừng rỡ đến gặp vị Mục Sư để bày tỏ với Ông về điều đó. Ông đã cầu nguyện cho tôi, và tôi đã tiếp nhận Chúa Jêsus-Christ làm Cứu Chúa của linh hồn mình.

Hình ảnh : Ông Bà Mục Sư Hồ Xuân Phong,  
Quản nhiệm Hội Thánh Tin Lành Cà Mau (1975-1992).

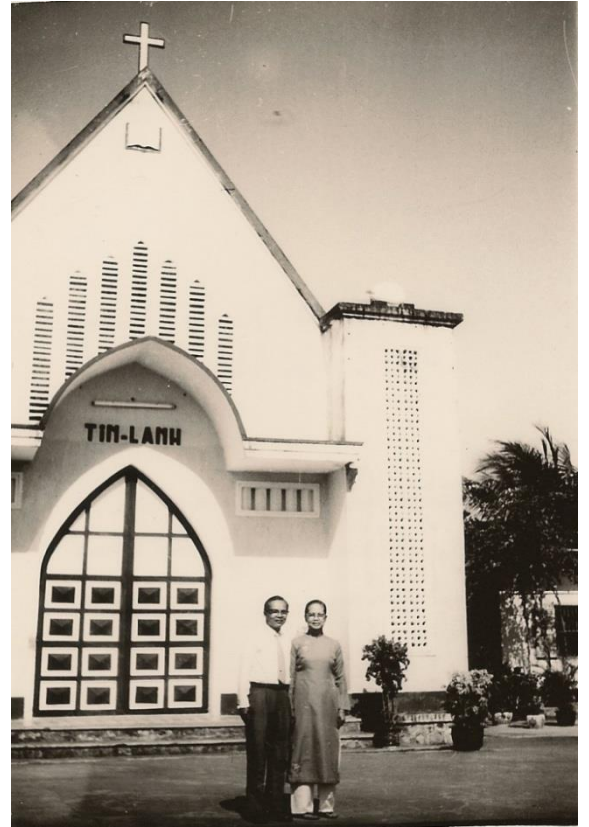
Sau khi học Giáo Lý Căn Bản, tôi đã nhận Thánh Lễ Báp-Têm. Lúc bấy giờ, mỗi ứng viên Báp-Têm chọn một câu Kinh Thánh nào cảm động lòng mình nhất. Tôi không bao giờ quên câu Kinh Thánh mà tôi đã chọn, trong 2 Cô-rinh-tô 5:17 “*Vậy, nếu ai ở trong Đấng Christ, thì nấy là người dựng nên mới; những sự cũ đã qua đi, nầy mọi sự đều trở nên mới*”.

Kể từ ngày đó, tôi rất ham thích đọc Kinh Thánh, và được tham gia sinh hoạt với Ban Thanh Niên của Hội Thánh Tin Lành Cà Mau. Trong Ban Thanh Niên đó, có một số em học sinh Lớp 10, Lớp 11 và Lớp 12 của Trường tôi đang dạy học, và có cả “Cô ấy” nữa.

Tôi cũng tìm hiểu về “Cô ấy”, và được biết nàng vốn là ái nữ của Ông Bà Mục Sư Triệu Nguơn Hên, Quản nhiệm Hội Thánh Tin Lành Sa Đéc lúc bấy giờ.

Từ lúc còn nhỏ, nàng là người con hiếu thảo, hiếu học, đặc biệt là rất yêu mến Chúa, và ham thích học đàn hát để tôn vinh Chúa. Năm 14 tuổi, nàng đã cầu xin Chúa ban cho mình ơn tứ đàn hát Thánh Ca để tôn vinh Chúa và được Chúa nhậm lời.

Nàng đã từng theo gia đình cha mẹ thuyền chuyễn đến nhiều nơi hầu việc Chúa, từ lúc sinh ra cho đến bấy giờ: Phú Xuân, Sa Đéc (lần 1), Vĩnh Long, Sa Đéc (lần 2). Nàng sinh ra ở Sài Gòn, lúc thuyền chuyễn đến Sa Đéc (lần 2) năm 1969, nàng được chuyễn vào Trường Trung Học Sa Đéc. Sau khi thi đậu Tú Tài 2, nàng thi đậu vào Đại Học Sư Phạm Cần Thơ ...



Từ ngày tin Chúa, cứ mỗi Chúa Nhật, tôi trung tín đi thờ phượng Chúa với Hội Thánh vào buổi sáng, và sinh hoạt với Ban Thanh Niên vào buổi chiều. Như cây trồng gần dòng nước, tôi được tăng trưởng trong đức tin và được huấn luyện làm Trưởng Ban Trường Chúa Nhật của Hội Thánh Tin Lành Cà Mau.

Tạ ơn Đức Chúa Trời, bởi **ÂN ĐIỀN LẠ LÒNG** của Ngài, Ngài “*không muốn cho một người nào chết mất, song muốn cho mọi người đều ăn năn*” (2 Phi-e-rơ 3:9b). Ngài đã tìm và cứu vớt tôi, dẫn dắt tôi - là con chiên lạc mất trong đồng vắng thế gian - từ Sa Đéc đến Vĩnh Long, rồi từ Vĩnh Long đến Cần Thơ, và cuối cùng từ Cần Thơ đến Cà Mau, để đến - Chuông chiên của Ngài - là Hội Thánh Tin Lành Cà Mau, được nghe Lời Chúa, và tin nhận Chúa, y như Kinh Thánh đã chép: “*Như vậy, đức tin đến bởi sự người ta nghe, mà người ta nghe, là khi lời của Đấng Christ được rao giảng*” (Rô-ma 10:17).

Sau khi tin nhận Chúa, tôi đã hết lòng yêu thương, cầu nguyện và làm chứng về Chúa cho Cha Mẹ và các Chị Em trong gia đình, sớm tin nhận Chúa Jê-sus, để nhận được ơn cứu rỗi của Ngài. Tạ ơn Chúa đã thương xót và nhậm lời cầu nguyện khẩn thiết của tôi, cho song thân tôi là Ông Ngô Văn Biên và Bà Võ Thị Liếng, cùng các em Ngô Bá Hoàng, Ngô Bá Minh, Ngô Thị Tuyết và Ngô Bá Quang đã lần lượt cầu nguyện tin nhận Chúa Jê-sus và đã nhận Thánh Lễ Báp-Têm tại Hội Thánh Tin Lành Sa Đéc.

Bởi ơn thương xót của Chúa, sau này có dịp trở về thăm quê hương, để làm chứng về Chúa cho thân nhân, tôi đã dẫn dắt Bà Ngoại tôi, Bà Phạm Thị Tư, cùng với 2 người Dì của tôi là Võ Thị Phải và Võ Thị Lang, cùng nhiều người thân khác đến với Chúa Jê-sus. Tôi vẫn luôn tiếp tục cầu xin Chúa cho các Chị Em và những bà con thân tộc còn lại trong gia đình cũng sớm tin nhận Chúa Jê-sus để nhận được ơn cứu rỗi của Ngài.

(Ngày 13-11-2006, sau 78 năm hưởng thọ trên đất, Mẹ tôi đã được Chúa gọi về yên nghỉ trong Nước Ngài, để hưởng phước hạnh đời đời trên Thiên Đàng, là phần thưởng dành cho sự trung tín bước theo Chúa trọn đời của Bà. Và đến ngày 26-07-2013, sau 87 năm hưởng thọ trên đất, đến lượt Cha tôi cũng được Chúa gọi về yên nghỉ trong Nước Ngài).

Tạ ơn Đức Chúa Trời, bởi **ÂN ĐIỀN LẠ LÒNG** của Ngài, Ngài dẫn đưa chúng tôi đến Cà Mau, để gặp gỡ nhau, quen biết nhau, rồi tìm hiểu nhau và yêu

thương nhau, y như Kinh Thánh đã chép: “Nhà cửa và tài sản là cơ nghiệp của tổ phụ để lại; Còn một người vợ khôn ngoan do nơi Đức Giê-hô-va mà đến” (Châm-ngôn 19:14).

Chúa Nhật 28 tháng 3 năm 1976 tại Nhà Thờ Tin Lành Cà Mau, Mục Sư Hồ Xuân Phong đã cử hành Hôn Lễ cho chúng tôi, và viết tặng chúng tôi một Bài thơ đáng nhớ:

### **Chúc Mừng Hôn Lễ**

*“Cậu họ Ngô, Cô họ Triệu,*

*Cậu Cô ụng chịu kết tóc xe tơ.*

*Chính quyền thuận cấp giấy tờ.*

*Hội Thánh cử hành Hôn Lễ.*

*Niềm vui khôn xiết kể:*

*Vui từ Cà Mau, vui quay về Sa Đéc,*

*Vui từ Sa Đéc, vui trở xuống Cà Mau,*

*Cậu Cô tay nắm tay nhau, đường đời đường Đạo,*

*Hai tâm hồn hòa một,*

*Một ý chí và một cùng mục đích:*

*Kính mến Chúa hết lòng, yêu đất nước nhiệt tình,*

*Từ Nhà Thờ, Trường Học, đến Gia Đình*

*Nêu gương sáng một Nhà Tạo-Hạnh.*

*Chúc hai Họ và Cậu Cô luôn khỏe mạnh,*

*Chữ thắm ra da,*

*Lúa gạo đầy nhà,*

*Con cháu đầy sân”.*



Ba Mẹ tôi, dâu rể phụ, gia đình nhà tôi, và Hai Cụ Ngô An Cư



Các bạn đồng nghiệp, dâu rể phụ, và thanh niên Hội Thánh

Tạ ơn Chúa, Ngài đã ban cho tôi một người vợ hết lòng yêu kính Chúa, và yêu thương chăm sóc chồng con, không chú trọng đến đời sống vật chất, nhưng quan tâm đến đời sống thuộc linh. Ngoài công việc làm, nhà tôi còn đảm đương công việc gia đình như nuôi dạy con cái và nội trợ rất giỏi. Hơn thế nữa, nhà tôi còn được Chúa ban cho ơn tứ đàn hát Thánh Ca và dạy Thiếu Nhi, để sau này phụ giúp tôi rất nhiều trong công việc xây dựng và phát triển Hội Thánh. Thật như Lời Chúa đã chép: *“Một người nữ tài-đức ai sẽ tìm được ? Giá-trị nàng trổi hơn châu-ngọc”* (Châm-ngôn 31:10).



Chúng tôi vẫn tiếp tục dạy học và ở nhà trọ. Đầu tháng 12 năm 1977, tôi đưa nhà tôi về Sa Đéc để chờ sanh cháu đầu lòng. Tôi trở lại Cà Mau để tiếp tục công tác, và dự Lễ Giáng Sinh.

*Lễ Giáng Sinh tại Cà Mau  
Chúa Nhật 25.12.1977  
Ban Thanh Niên Cà Mau*



Ngày 16 tháng 1 năm 1978 Chúa ban cho chúng tôi đứa con trai đầu lòng, là Ngô Triệu Minh Hải. Sau đó, Mục Sư Hồ Xuân Phong đã làm Lễ Dâng Con cho cháu.

Chúa đã cho phép nhiều khó khăn thử thách xảy đến trong cuộc sống để rèn luyện đức tin của chúng tôi.

- Lúc bấy giờ, mỗi giáo viên phải khai rõ lý lịch, và với tín ngưỡng Tin Lành, mà chính quyền mới cho là đạo của đế quốc Mỹ, thì chúng tôi không những không được kết nạp Đoàn, mà còn có thể bị sa thải bất cứ lúc nào.

Chúa cho phép khó khăn thử thách này xảy đến để thử xem chúng tôi có giữ vững đức tin theo Chúa, cứ khai rõ tín ngưỡng Tin Lành của mình, hay là nao núng đức tin nơi Chúa, mà khai dối là không tôn giáo ?

Trong nghịch cảnh đó, chúng tôi vẫn cứ khai rõ tín ngưỡng Tin Lành của mình trong lý lịch. Chúng tôi bèn lòng cầu nguyện, chờ đợi sự giải cứu của Chúa. Tạ ơn Chúa, Ngài đã giải cứu chúng tôi một cách lạ lùng. Ngài dùng một người có chức quyền bảo lãnh chúng tôi, để chúng tôi vẫn được tiếp tục dạy học, trong khi một số đồng nghiệp của chúng tôi bị sa thải ...

- Tổng số thu nhập hằng tháng của chúng tôi là 100 đồng, sau khi dâng phần mười cho Chúa là 10 đồng, thì còn lại 90 đồng, phải trả tiền thuê nhà trọ, tiền ăn uống, tiền thuốc men, và tiền chi linh tinh, bao giờ cũng hơn 100 đồng ! Đã mấy lần chúng tôi đổi nhà trọ rẻ hơn, nhưng tháng nào cũng thiếu. Cuối cùng, nhà tôi xin thầy Hiệu Trưởng Trường Cấp II Cà Mau cấp cho gia đình chúng tôi một căn phòng nhỏ trong Trường để cư ngụ miễn phí, nhưng tháng nào cũng thiếu. Tôi cũng xin thầy Hiệu Trưởng của tôi cho tôi được lãnh trước nửa tháng lương hằng tháng. Nhưng chỉ hai tháng sau đó, thầy Hiệu Trưởng bảo Cô phụ trách lương bổng rằng: “Đừng cho thầy Tạo lãnh trước nửa tháng lương hằng tháng nữa ...”.

Chúa cho phép khó khăn thử thách này xảy đến để thử xem chúng tôi có giữ vững đức tin theo Chúa, cứ trung tín thờ phượng Chúa, hay là nao núng đức tin nơi Chúa, mà bỏ qua sự nhóm lại ?

Trong nghịch cảnh đó, chúng tôi vẫn cứ trung tín thờ phượng Chúa. Chúng tôi bèn lòng cầu nguyện, chờ đợi sự giải cứu của Chúa. Tạ ơn Chúa, Ngài đã giải cứu chúng tôi một cách lạ lùng. Ngài dùng một người bạn dạy Toán chung trường với tôi, sẵn lòng giúp đỡ cho tôi mượn tiền hằng tháng để sinh sống !

- Cũng trong khoảng thời gian đó, nhà tôi vẫn còn dạy học, bắt đầu cảm thấy mệt, và bị ho nhiều. Lúc bấy giờ, tôi muốn nhà tôi viết Đơn Xin Nghỉ Dạy vì lý do sức khỏe. Còn tôi, ban ngày vẫn dạy học bình thường, và buổi tối được phân công dạy thêm Lớp BỔ Túc Văn Hóa cho các Cán Bộ Tại Chức của Thị xã Cà Mau. Tôi nhờ một anh Cán Bộ Y Sĩ trong Lớp BỔ Túc Văn Hóa viết cho nhà tôi Giấy giới thiệu chụp quang tuyến X hình phổi ở Bệnh Viện Cà Mau. Sau 1975, việc chụp quang tuyến X rất hạn chế, chỉ dành riêng cho những Cán Bộ Tại Chức của Thị xã Cà Mau, ngoại trừ có Giấy giới thiệu.

Sau khi nhà tôi chụp hình phổi xong, vị Y sĩ xem qua phim chụp và chứng nhận nhà tôi bị nám phổi. Thế là nhà tôi viết Đơn Xin Nghỉ Dạy và được chấp thuận. Khi nhà tôi còn dạy học, tổng thu nhập hằng tháng của chúng tôi là 100 đồng; trung tín dâng phần mười cho Chúa là 10 đồng, thì còn lại 90 đồng, và tháng nào cũng thiếu. Sau khi nhà tôi nghỉ dạy học, tổng thu nhập hằng tháng của chúng tôi chỉ có 50 đồng. Nếu trung tín dâng phần mười cho Chúa là 5 đồng, thì chỉ còn lại 45 đồng. Nhìn sơ qua kết toán tổng thu hằng tháng lúc bấy giờ, so với tổng chi hằng tháng trước đó, chắc ai cũng thấy con số thiếu sẽ lớn chừng nào !

Chúa cho phép khó khăn thử thách này xảy đến để thử xem chúng tôi có giữ vững đức tin theo Chúa, cứ trung tín dâng phần mười cho Chúa, hay là nao núng đức tin nơi Chúa, mà bỏ dâng phần mười cho Chúa ?

Trong nghịch cảnh đó, chúng tôi vẫn cứ trung tín dâng phần mười cho Chúa. Chúng tôi bèn lòng cầu nguyện, chờ đợi sự giải cứu của Chúa. Tạ ơn Đức Chúa Trời, bởi **ÂN ĐIỂN LẠ LÙNG** của Ngài, Ngài đã giải cứu gia đình chúng tôi khỏi cảnh thiếu thốn, y như Kinh Thánh đã chép: *“Sư-tử tư bị thiếu-kém, và đói; Nhưng người nào tìm-cầu Đức Giê-hô-va sẽ chẳng thiếu của tốt gì”* (Thi-thiên 34:10). Chúng tôi đã tìm-cầu Đức Chúa Trời và Ngài nhậm lời chúng tôi. Nhà tôi vừa mới nghỉ dạy hôm trước, thì ngay hôm sau, khi tan học ở Trường, trên đường về nhà, bỗng một em học sinh Lớp 11 của tôi tiến lên từ phía sau, lên tiếng hỏi rằng: “Thưa thầy, thầy có thể dạy kèm Toán Lý-Hóa cho em và cho chị của em Lớp 12 không?”. Sau đó, tôi được Ba Mẹ của hai em trả tiền dạy kèm là 200 đồng mỗi tháng. Hơn thế nữa, đến ngày Tết Nguyên Đán 1979, Ông Bà còn gửi biếu phong bì lì xì 200 đồng và vài bộ đồ mới cho cháu Minh Hải ! Tạ ơn Chúa vô cùng về sự giải-cứu và sấm sấn lạ lùng của Ngài, vượt quá điều cầu xin và suy tưởng của chúng tôi !

Khi chúng tôi, bởi đức tin, dám dâng phần mười trong hoàn cảnh thiếu thốn cùng cực, thì Chúa đã sắm sẵn mọi điều tốt hơn cho chúng tôi, y như Áp-ra-ham, bởi đức tin, dám dâng Y-sác trong hoàn cảnh hiểm muộn cùng cực, thì Chúa đã sắm sẵn mọi điều tốt hơn cho ông. Ngài thật là “Đức Giê-hô-va Di-rê”, nghĩa là Đức Chúa Trời sẽ sắm sẵn (Sáng 22:14), cho những kẻ hết lòng tin cậy Ngài.

Hơn thế nữa, Chúa còn hứa đổ phước đầy tràn cho những ai trung tín dâng hiến phần mười cho Ngài: “*Các ngươi hãy đem hết thảy phần mười vào kho, hầu cho có lương thực trong nhà Ta; và từ nay các ngươi khá lấy điều này mà thử Ta, Đức Giê-hô-va vạn quân phán, xem Ta có mở các cửa sổ trên trời cho các ngươi, đổ phước xuống cho các ngươi đến nỗi không chỗ chứa chăng !*” (Ma-la-chi 3:10). Quả thật, Chúa là Đấng Thành Tín, kể từ ngày đó cho đến hôm nay, Ngài vẫn luôn mở các cửa sổ trên trời cho chúng tôi, đổ phước xuống cho chúng tôi, từ những ơn phước thuộc thể cho đến những ơn phước thuộc linh, đến nỗi không chỗ chứa. Với lòng biết ơn Chúa, và vâng lời Chúa dạy: “*Ban cho thì có phước hơn là nhận lãnh*” (Công vụ 20:35), chúng tôi thường chia sẻ những ơn phước đó cho các tôi con Chúa, từ lúc ở quê nhà cũng như khi ở hải ngoại.



*Lễ Phục Sinh tại Cà Mau - Chúa Nhật 15.04.1979*

Sau 1975, có nhiều người Việt rời quê hương bằng cách “đi chui” (xuất ngoại bất hợp pháp). Lúc bấy giờ, trong lòng tôi không có một chút ý nghĩ nào

rời quê hương, vì tôi chỉ mong ở lại góp phần giáo dục và đào tạo thế hệ tương lai cho mái trường. Nhưng trải qua 4 năm dạy học dưới mái trường Xã Hội Chủ Nghĩa, tôi đã nghĩ đến việc phải rời quê hương yêu dấu, vì tương lai học hành của con cái mình.

Thật vậy, với lý lịch của tôi (cha là Cảnh sát của chính quyền cũ), và lý lịch của nhà tôi (cha là Mục Sư Tin Lành, mà đạo Tin Lành thì bị chính quyền mới cho là đạo của đế quốc Mỹ), lúc bấy giờ bị cho là lý lịch “không tốt” đối với chính quyền mới, sẽ ngăn trở con cái mình thi vào Lớp 10 (Trường Cấp II chuyển sang Trường Cấp III), và thi tuyển vào Đại Học. Lúc bấy giờ, nếu lý lịch của cha mẹ là những người thuộc chính quyền mới, là những người đã từng tham gia cách mạng chống thực dân Pháp hay chống đế quốc Mỹ, thì được cho là “tốt”, và con cái chắc chắn sẽ vào Lớp 10, và sẽ tốt nghiệp Đại Học. Ngày xưa, người ta thường nói “học tài, thi phận”, để ám chỉ những người học giỏi mà thi rớt vì số phận của mình. Nhưng lúc bấy giờ, tôi đã chứng kiến cảnh “học tài, thi lý lịch”, vì có những em học giỏi, làm bài thi xuất sắc, nhưng kết quả thi rớt vì lý lịch “không tốt” của cha mẹ; và ngược lại, có những em học dở, làm bài thi kém, nhưng kết quả thi đậu vì lý lịch “tốt” của cha mẹ ! ...

Vì tương lai học hành của con cái mình, nên lúc bấy giờ tôi đã nghĩ đến việc phải rời quê hương yêu dấu. Nhưng rời quê hương bằng cách nào ? Bằng cách đi chui (xuất ngoại bất hợp pháp) thì quá mạo hiểm, vì nếu lỡ bị Công an bắt sẽ bị ở tù và không biết ngày nào ra khỏi tù ! Còn bằng cách xuất ngoại hợp pháp thì chính quyền mới lúc bấy giờ chưa cho phép. Hơn thế nữa, dù có đi chui, hoặc đi xuất ngoại hợp pháp, cũng phải có vàng để đóng lệ phí, mà tôi thì làm gì có vàng !

Trong hoàn cảnh tương chừng như bế tắc đó, chúng tôi cầu nguyện xin Chúa mở đường cho việc xuất ngoại của chúng tôi. Tạ ơn Chúa, Ngài đã làm một việc lạ lùng, khiến cho chính quyền mới của Việt Nam cho phép những người Việt gốc Hoa được đăng ký xuất ngoại, sau biến cố Chiến tranh biên giới Việt-Trung 1979.

Thật vậy, ngày 17 tháng 2 năm 1979, Trung Quốc đưa quân tấn công Việt Nam trên toàn biên giới giữa 2 nước. Cuộc chiến kết thúc khi Trung Quốc tuyên bố rút quân vào ngày 16 tháng 3 năm 1979. Sau biến cố Chiến tranh biên giới

Việt-Trung 1979 đó, chính quyền mới của Việt Nam cho phép những người Việt gốc Hoa được đăng ký xuất ngoại !

Thật y như Kinh Thánh đã chép: *“Lòng của vua ở trong tay Đức Giê-hô-va khác nào dòng nước chảy; Ngài làm nghiêng lệch nó bề nào tùy ý Ngài muốn”* (Châm-ngôn 21:1).

Một buổi tối đầu tháng 5 năm 1979, khi vào nhà của hai em học sinh để dạy kèm, tôi tình cờ thấy Ba Mẹ của hai em đang đổ những cây vàng ra trên bàn tròn và đếm, không biết để làm gì. Sau đó, hai em cho tôi biết rằng gia đình của hai em đang chuẩn bị đăng ký xuất ngoại. Lúc bấy giờ, chính quyền tạm thời cho phép những người Việt gốc Hoa đăng ký xuất ngoại, với điều kiện phải để lại hết tài sản cho Nhà Nước (nhà cửa, xe cộ, tàu bè, đất đai, hăng tiệm, ...) và đóng lệ phí bằng vàng cho Nhà Nước theo quy định mỗi đầu người từ 1 đến 10 cây vàng (1 cây vàng tức là 1 lượng vàng = 37,50 g vàng 24k), tùy theo tình trạng gia cảnh giàu hay nghèo. Ba Mẹ của hai em học sinh mà tôi dạy kèm lúc bấy giờ là một trong những triệu phú người Việt gốc Hoa ở Cà Mau. Ông Bà có một hăng nước mắm với mấy tàu đánh cá, những chiếc xe Honda, một căn phố lầu đầy đủ máy móc tiện nghi, tọa lạc giữa Thị xã Cà Mau. Ông Bà phải để lại hết tài sản cho Nhà Nước, và đóng lệ phí bằng vàng cho Nhà Nước theo quy định mỗi đầu người trong gia đình giàu có của Ông Bà là 10 cây vàng. Cả gia đình của Ông Bà, gồm các con cháu, dâu, rể, cùng với 18 thủy thủ đánh cá, khoảng 30 người, phải đóng khoảng 300 cây vàng !

Tạ ơn Đức Chúa Trời, bởi **ÂN ĐIÊN LẠ LÙNG** của Ngài, Ngài đã dẫn dắt tôi đến dạy kèm cho hai người con của Ông Bà này. Ông Bà sẵn lòng giúp đỡ cho gia đình chúng tôi mượn vàng để đăng ký xuất ngoại, theo trị giá vàng lúc bấy giờ là 1 cây vàng = 300 USD, đợi đến khi nào chúng tôi được định cư ở nước ngoài rồi thì sẽ hoàn trả cho con trai của Ông Bà, là Anh Tiêu Cao Trí, đã ra đi sau 1975 và định cư ở Hoa Kỳ.

Lúc đầu, Ông đề nghị cho tôi mượn 7 cây vàng để đi chui một mình cho dễ, vì đi chui mà đem theo vợ con thì rất bất tiện, để sau khi tôi được định cư ở nước ngoài rồi thì sẽ làm đơn bảo lãnh đoàn tụ với vợ con. Tôi không chịu, nên thưa với Ông rằng:

- “Thưa Bác, cháu không thể bỏ vợ con lại để đi trước một mình. Nếu có đi, thì cả gia đình cháu sẽ đi cùng một lúc ...”.

Nghe tôi nói như vậy, Ông bèn cho tôi biết là chiếc tàu có xin phép đăng ký xuất ngoại, mà gia đình ông cùng với một số đông gia đình khác đã ghi danh đầy hết rồi, không còn chỗ ghi danh thêm cho gia đình tôi nữa. Đoạn, Ông bảo với tôi rằng:

- “Vậy, thầy hãy đi tìm chiếc tàu khác, có xin phép đăng ký xuất ngoại, để lo thủ tục đăng ký đi, rồi cho tôi biết số cây vàng cần phải đóng lệ phí, tôi sẽ cho thầy mượn ...”.

Chúng tôi dốc lòng cầu nguyện, xin Chúa dẫn dắt chúng tôi từng bước theo ý của Ngài ...

Đi tìm một chiếc tàu có xin phép đăng ký xuất ngoại, không phải là chuyện đơn giản, vì lúc bấy giờ không có thông báo chính thức của Nhà Nước. Người chủ chiếc tàu nào có xin phép đăng ký xuất ngoại, thì sẽ tự lập danh sách ghi danh những người Việt gốc Hoa muốn xuất ngoại, rồi thu tiền tàu cho mình, mỗi đầu người là 1 cây vàng. Sau đó đem nộp danh sách ghi danh lên Giám Đốc Công An tỉnh Minh Hải ở Bạc Liêu, để định số cây vàng đóng lệ phí của mỗi hộ gia đình đăng ký, tùy theo mức độ giàu nghèo. Rồi chủ tàu trở về Cà Mau, đi thu vàng đóng lệ phí của tất cả các hộ gia đình đã đăng ký, đem nộp hết cho Giám Đốc Công An tỉnh Minh Hải ở Bạc Liêu, và chờ đợi ngày tập trung xuống tàu để xuất ngoại.

Trên sông Cà Mau lúc bấy giờ có nhiều chiếc tàu đang đậu gần bờ. Tôi không biết người chủ của chiếc tàu nào có xin phép đăng ký xuất ngoại ! Tôi thậm cầu xin Chúa dẫn dắt tôi có thể tìm hỏi được người chủ chiếc tàu đó ...

Đang đi dọc theo bờ sông Cà Mau, bỗng đâu có một em học sinh Lớp 11 của tôi reo mừng và chào hỏi tôi rằng:

- “Ô ! Chào thầy, thầy đi đâu vậy ?”. Tôi liền hỏi:

- “Em có biết người chủ của chiếc tàu nào có xin phép đăng ký xuất ngoại không ?”. Em vui vẻ đáp:

- “Dạ biết thầy ! Đó là Ba của Tuyết Hương học chung Lớp với em đó thầy”.

Thế là tôi nhờ em học sinh này dẫn tôi đến nhà của người chủ tàu. Khi biết tôi là thầy của con mình, Ông sẵn lòng giúp đỡ cho tôi thiếu 2 cây vàng tiền tàu (tôi và nhà tôi, mỗi người 1 cây vàng tiền tàu, còn cháu Minh Hải miễn phí), đợi đến khi nào chúng tôi được định cư ở nước ngoài rồi thì sẽ hoàn trả cho cháu của Ông, là em Nguyễn Văn Thành, sẽ đi chung tàu với chúng tôi, còn gia đình của Ông thì ở lại Cà Mau. Ông cũng bảo tôi phải đem Hộ Khẩu và Thẻ Chứng

Minh Nhân Dân đến Phòng Công An phường 2, nơi gia đình tôi đang cư ngụ, để làm Giấy Chứng Nhận Người Việt Gốc Hoa và Xác Nhận Tình Trạng Gia Cảnh, để giao cho em Tuyết Hương lo thủ tục đăng ký xuất ngoại.

Đây là bước khó khăn đầu tiên cho chúng tôi, vì việc đăng ký xuất ngoại lúc bấy giờ chỉ dành riêng cho người Việt gốc Hoa, mà trên Thẻ Chứng Minh Nhân Dân (Thẻ Căn Cước, Carte d'identité) của tôi và nhà tôi ghi rõ chúng tôi là dân tộc Kinh (tức là người Việt), thì làm sao có thể làm Giấy Chứng Nhận Người Việt Gốc Hoa ? Mặc dầu trong lịch sử Trung Hoa và Việt Nam, đều có cả họ Ngô của tôi và họ Triệu của nhà tôi, nhưng cái khó là làm sao được Phòng Công An phường 2 chứng nhận chúng tôi là người Việt gốc Hoa ? Chúng tôi chỉ biết cầu nguyện và trình dâng nan đề này cho Chúa, để Ngài cứu giúp chúng tôi.

Khi tôi đem Hộ Khẩu và Thẻ Chứng Minh Nhân Dân đến Phòng Công An phường 2, thì tôi không ngờ gặp hai em học sinh Lớp 11 của tôi, là Vĩnh và Nam, đang làm việc tại đó. Em Vĩnh reo mừng chào hỏi tôi rằng:

- “Ô ! Chào thầy, thầy đến đây có việc gì không ?”. Tôi liền đáp:

- “Thầy đến làm Giấy Chứng Nhận Người Việt Gốc Hoa, và Xác Nhận Tình Trạng Gia Cảnh”. Bấy giờ em Nam vui vẻ nói:

- “Thầy đưa giấy tờ cho em, để em trình cho Thiếu Úy Công An chứng nhận cho thầy”.

Sau đó, tôi chào cảm ơn hai em, rồi ra về, và thầm tạ ơn Chúa về Giấy Chứng Nhận của Công An phường 2, có nội dung như sau: “Chứng nhận hộ gia đình Ngô Bá Tạo là người Việt gốc Hoa, nghèo và sống đắp đổi qua ngày”. Sau này tôi được biết, có nhiều người Việt lúc bấy giờ muốn có Giấy Chứng Nhận Người Việt Gốc Hoa để đăng ký xuất ngoại, họ cần phải chi vàng quà cáp, mà tôi thì thật tình không biết điều này, và cũng không có vàng ! Thật Chúa đã làm một điều kỳ diệu cho tôi.

Kế đó, tôi viết Đơn Xin Xuất Ngoại, đính kèm Giấy Chứng Nhận của Công An phường 2, nộp lên Công An Thị xã Cà Mau để chờ cứu xét. Đây là giai đoạn khó khăn nhất trong thủ tục đăng ký xuất ngoại, vì nếu Đơn Xin Xuất Ngoại bị từ chối là không được phép khiếu nại.

Bấy giờ, tôi và nhà tôi hết lòng cầu nguyện và chờ đợi ý Chúa. Sau 1 tuần, tôi đến Phòng Công An Thị xã Cà Mau để hỏi xem có kết quả chưa. Viên Công An đưa mắt nhìn tôi giây lát, rồi bảo rằng:

- “Chưa có, Anh về chờ đi !”.

Chúng tôi tiếp tục dốc lòng cầu nguyện, và tuần sau tôi lại đến. Lần này, viên Công An mở học bàn lấy Đơn Xin Xuất Ngoại của tôi ra, vừa đọc vừa suy nghĩ, bỗng Ông reo lên:

- “Ừa ! Anh dạy ở Trường ... Hồ Thị Kỳ hả ?”.

Tôi không biết trong giây phút đó, trong ký ức của Ông chợt lóe lên hình ảnh gì về người nữ anh hùng liệt sĩ ở Cà Mau, và rồi Ông lấy bút ký tên và đóng dấu Giấy Chứng Nhận chấp thuận Đơn Xin Xuất Ngoại của tôi. Sau này, tôi nghe nhiều người kể rằng, để được chấp thuận Đơn Xin Xuất Ngoại họ cần phải chi vàng quà cáp, mà tôi thì thật tình không biết điều này, và cũng không có vàng ! Thật Chúa đã làm một điều kỳ diệu, Ngài khiến cho lòng của viên Công An bỗng vui hẳn lên khi đọc đến tên Trường của tôi dạy, và liên tưởng đến người nữ anh hùng liệt sĩ ở Cà Mau ngày nào, rồi sẵn lòng chấp thuận Đơn Xin Xuất Ngoại của tôi !

Tôi đưa Giấy Chứng Nhận đó cho em Tuyết Hương để ghi thêm vào danh sách ghi danh rồi nộp lên Giám Đốc Công An tỉnh Minh Hải ở Bạc Liêu. Gia đình của tôi được chỉ định đóng lệ phí thấp nhất, theo lời chứng nhận của Công An phường 2, “... là người Việt gốc Hoa, nghèo và sống đắp đổi qua ngày”, là 3 cây vàng cho 3 người (tôi, nhà tôi và cháu Minh Hải). Hôm sau, tôi báo cho Ba của 2 em học sinh mà tôi đang dạy kèm. Ông sẵn lòng giúp đỡ, cho tôi mượn 3 cây vàng để đóng lệ phí xuất ngoại, và bảo tôi:

- “Thầy hãy đem 3 cây vàng này đến tiệm vàng, nhờ người ta cân lại xem có đủ 3 lượng hay không”.

Tôi bèn đem đến tiệm vàng của Anh Chị Sáu Sùn, là tín hữu Tin Lành, nhờ cân lại. Anh Chị này nói với tôi rằng:

- “Thầy Cô được Ông Bà này giúp đỡ thật là hiếm có, ngay cả thân nhân cũng chưa chắc dám cho mượn vàng như vậy, vì biết chừng nào trả lại ?”.

Sau khi cân lại 3 cây vàng thì thấy thiếu 2 chỉ. Tôi trở lại báo cho Ông ấy biết. Ông liền cởi chiếc nhẫn 2 chỉ đang đeo trên tay, đưa cho tôi. Ông cũng đưa cho tôi địa chỉ con trai của Ông ở Hoa Kỳ để liên lạc sau này. Tôi chào cảm ơn Ông, rồi ra về, và thầm tạ ơn Chúa vô cùng về điều đó.

Sáng hôm đó, tôi đưa 3 cây vàng với chiếc nhẫn cho em Tuyết Hương, để đem nộp cho Giám Đốc Công An tỉnh Minh Hải ở Bạc Liêu, và dặn em rằng, nếu khi nào em đến Trường Cấp II tìm thầy cô mà không gặp, thì em hãy đến Nhà Thờ Tin Lành Cà Mau. Tối hôm đó, lúc 19 giờ, chúng tôi đang sinh hoạt

32



với Ban Thanh Niên ở Nhà Thờ Tin Lành Cà Mau, thì em Tuyết Hương từ Bạc Liêu về Cà Mau, chạy đến Nhà Thờ tìm tôi và báo cho tôi tin mừng:

- “Thầy ơi ! Hộ của gia đình thầy là hộ cuối cùng trong danh sách xuất ngoại, vì Bộ Công An ở Hà Nội vừa chỉ thị cho Giám Đốc Công An tỉnh Minh Hải đình chỉ việc đăng ký xuất ngoại !”.

Tạ ơn Đức Chúa Trời, bởi **ÂN ĐIỀN LẠ LÙNG** của Ngài, Ngài đã mở đường cho gia đình chúng tôi, vốn “nghèo và sống đắp đổi qua ngày”, không có một cây vàng nào, thế mà cũng được đăng ký xuất ngoại một cách kỳ diệu !

Đầu tháng 6 năm 1979, gia đình chúng tôi có đến chào từ giã Ông Bà Mục Sư Hồ Xuân Phong. Ông khuyên tôi nên sớm viết Đơn Xin Nghỉ Dạy, để tránh những ngăn trở có thể xảy ra (thật đúng như Ông đã dự liệu, trong đêm xuống tàu, có một vài Cán bộ trong Thị xã Cà Mau chưa làm Đơn Xin Nghỉ Công Tác ở Cơ quan, đã bị Công An điệu lên bờ, và giữ lại không cho xuất ngoại).

Ông Mục Sư cầu nguyện cho gia đình chúng tôi đi bình an, và khuyên chúng tôi, khi định cư ở hải ngoại nên nắm lấy cơ hội dâng mình hầu việc Chúa ...

## **2. Thời Tị Nạn (1979-1980)**

### **• Hành Trình Vượt Biển & Trại Tị Nạn Pulau Tengah**



Tôi được em Tuyết Hương cho biết sẽ tập trung xuống tàu xuất ngoại vào đêm Thứ sáu 15 tháng 6 năm 1979 tại bến tàu Cà Mau. *Đây là chuyến tàu cuối cùng được phép xuất ngoại, chở 336 người lớn nhỏ, trong khi chiếc tàu chỉ dài 16 m và rộng 3.50 m.* Chiếc tàu của chúng tôi có hình dạng, kích thước, và số người đông ngòì chật ních giống y như chiếc tàu trong hình.

Hai ngày trước đó, Chị Mỹ Dung và em Mỹ Vân của nhà tôi xuống Cà Mau thăm chúng tôi. Em Mỹ Vân có đem theo 1 cây vàng của Bà Ba, là tín hữu ở Sa Đéc, giúp cho em để đi xuất ngoại. Tôi đưa cây vàng đó cho em Tuyết Hương, và nhờ em giúp đỡ cho em Mỹ Vân được đi chung tàu với chúng tôi.

Trong đêm chúng tôi xuống tàu, Chị Mỹ Dung đứng trên bờ vẫy tay chào tạm biệt, rồi sáng hôm sau một mình lên đường trở về Sa Đéc, không biết đến bao giờ mới gặp lại chúng tôi.

Vì chiếc tàu của chúng tôi được phép xuất ngoại, nên có Công An hộ tống đến tận mũi Cà Mau. *Khi chiếc tàu ra khỏi mũi Cà Mau trong đêm tối, mọi người nhìn lại lần cuối hình ảnh quê hương yêu dấu, không biết đến bao giờ mới có ngày trở về.*

Sau hai ngày lên đênh trên biển cả, khoảng 2 giờ chiều Chúa Nhật 17 tháng 6 năm 1979, chúng tôi gặp một lúc hai chiếc tàu hải tặc Thái Lan. Chiếc tàu nhỏ của chúng tôi bị hai chiếc tàu lớn của hải tặc Thái Lan kẹp ở giữa và bị nút một đường bên hông tàu, nước vô rất nhiều. Mấy tên hải tặc có xâm mình, ở trần, chỉ mặc mỗi chiếc quần xì, tay cầm dao găm và lựu đạn nhảy sang tàu chúng tôi. Thật là những giây phút kinh hoàng, mọi người không biết điều gì sắp xảy ra. Họ ra lệnh cho tất cả ngồi yên, rồi lục soát cướp lấy đồng hồ, nữ trang, vàng bạc, và đô la rất nhiều. Trên tàu của chúng tôi có 4 gia đình chủ tiệm vàng và nhiều gia đình người Hoa rất giàu có. Đoạn, chúng bảo các thanh niên nam và đàn ông đem hết hành lý sang tàu của họ. Rồi họ cho tàu của họ chạy dan ra cách tàu của chúng tôi một khoảng. Bảy giờ trên tàu của chúng tôi chỉ còn lại các phụ nữ, trẻ em và những người già cả. Họ tiếp tục lục soát để lấy thêm vàng bạc nữa. Sau đó, họ trả hết những người nam trở về tàu chúng tôi, và phóng tàu đi mất dạng.

Tạ ơn Chúa, Ngài đã giữ gìn mọi người trong tàu của chúng tôi cách lạ lùng. Bọn hải tặc Thái Lan chỉ cướp lấy vàng bạc và hành lý, chớ không có hành hung bất cứ ai trong tàu của chúng tôi, kể cả việc hãm hại hay bắt cóc các phụ nữ.

Khi ấy trời bắt đầu tối dần. Nhìn làn nước đen thẫm thẫm, và chiếc tàu loay hoay giữa biển khơi mênh mông, trong khi các thanh niên trên tàu phải nhanh tay múc nước tát ra ngoài, chúng tôi cảm thấy hoàn cảnh dường như tuyệt vọng.

Chúng tôi và các tín hữu trên tàu khẩn thiết cầu nguyện xin Chúa giải cứu. Chúng tôi không biết Chúa sẽ giải cứu chúng tôi bằng cách nào, nhưng chúng tôi tin cậy Ngài sẽ giải cứu, y như Kinh Thánh đã chép: “Kẻ khôn cùng này có

kêu cầu, Đức Giê-hô-va bèn nhậm lời người, Giải cứu người khỏi các điều gian truân” (Thi-thiên 34:6).

Khoảng 20 giờ, chúng tôi thấy một ngọn đèn pha từ đằng xa chiếu tới. Mọi người trên tàu reo mừng và nói rằng, chắc là một chiếc tàu lớn của ngoại quốc.

Nhưng khi chiếc tàu ấy chạy đến gần, nhìn thấy lá cờ sọ người tung bay trong gió, chúng tôi mới nhận ra đó là một trong hai chiếc tàu của bọn hải tặc hồi chiều. Mọi người trên tàu chúng tôi lại hoang mang, lo sợ không biết bọn hải tặc muốn làm gì nữa đây ? Chiếc tàu hải tặc cặp sát tàu chúng tôi, rồi một tên hải tặc nói bằng tiếng Anh với chúng tôi rằng, chiếc tàu nhỏ của chúng tôi không thể chạy xa đến Mã Lai, và hơn nữa máy radio đã loan tin rằng tối mai sẽ có cơn bão lớn.

Sau khi bọn hải tặc thương lượng và nhận một số vàng bạc, họ đồng ý kéo chiếc tàu của chúng tôi vào vịnh Thái Lan. Họ cho các phụ nữ, trẻ em và người già cả chuyển bớt qua tàu của họ, cho nhẹ bớt tàu của chúng tôi, vì nước đang vô nhiều, rồi cột dây để kéo chiếc tàu của chúng tôi chạy suốt đêm.

Lúc bấy giờ cháu Minh Hải còn nhỏ quá nên tôi xin họ cho ẵm cháu để cùng nhà tôi qua tàu của họ. Cháu Minh Hải đói bụng quá, thấy bên cạnh mình có cái cần xé (giỏ lớn bằng mây) đựng nước đá để ướp cá, mới lấy tay bóc nước đá mà ăn. Thấy chúng tôi bơ phờ vì đói khát, nên họ nấu cháo trắng và đem cá khô có sẵn cho chúng tôi ăn để đỡ đói.

Sáng hôm sau, Thứ hai 18 tháng 6 năm 1979, họ kéo tàu chúng tôi vào tới vịnh Thái Lan. Đoạn, họ trả hết những người của chúng tôi trở lại chiếc tàu của chúng tôi. Họ chỉ cho chúng tôi thấy giàn khoan dầu cách đó không xa, để chúng tôi chạy đến đó nhờ cứu giúp, rồi cắt dây kéo tàu và phóng đi mất dạng.

Chiếc tàu của chúng tôi cố gắng vừa tát nước, vừa chạy đến giàn khoan dầu của ngoại quốc trong vịnh Thái Lan. Chúng tôi nhìn thấy trên giàn khoan dầu có treo 3 lá cờ của Mỹ, Hòa Lan, và Tây Đức, đang tung bay trong gió.

Nhận thấy tình trạng nguy cấp của tàu chúng tôi, vì nước vô nhiều và sắp chìm, với số lượng người trên tàu đông như vậy, nên những nhân viên của giàn khoan dầu quyết định cứu vớt.

Hết thấy 336 người trong chiếc tàu của chúng tôi lần lượt được đưa vào cái thùng chứa khoảng 4-5 người lớn, để họ kéo từng đợt lên giàn khoan dầu. Sau khi mọi người của tàu chúng tôi lên hết trên giàn khoan dầu rồi, họ chụp hình chiếc tàu nhỏ của chúng tôi đang bị ngập nước và chìm dần vào lòng đại dương.

Giàn khoan dầu này rất lớn, như một tòa nhà cao giữa biển khơi mênh mông, trong khi chiếc tàu của chúng tôi, thật quá nhỏ bé và mong manh vô cùng, chỉ cần một cơn sóng to là đủ để nhận chìm ngay. Trong đêm đó, một cơn bão lớn đã xảy đến với những lượn sóng to đập mạnh từng cơn vào giàn khoan dầu. Giữa cơn bão lớn đó, mọi người của tàu chúng tôi được an toàn trên giàn khoan dầu. Vì số lượng người quá đông và đột xuất, nên chúng tôi được tiếp đãi một bữa cháo trắng với muối thật ngon lành. Chúng tôi luôn ghi nhớ lòng nhân đạo của các nhân viên của giàn khoan dầu này.

Sau này ở trên đảo, chúng tôi được biết các nhân viên của giàn khoan dầu này đã từng cứu giúp nhiều chiếc tàu tị nạn Việt Nam trước và sau tàu của chúng tôi.

- Chuyện gì sẽ xảy ra, nếu chúng tôi còn ở trong chiếc tàu nhỏ trong đêm bão tố đó ?

- Vì sao những tên hải tặc quay tàu trở lại và kéo chiếc tàu của chúng tôi vào vịnh Thái Lan, để rồi sau đó chúng tôi được cứu vớt lên giàn khoan dầu ?

- Ai đã làm điều đó ?

Tạ ơn Đức Chúa Trời, bởi **ÂN ĐIỂN LẠ LÙNG** của Ngài, Ngài đã nhậm lời cầu nguyện của chúng tôi, và giải cứu chúng tôi. Chúng tôi nhận biết rằng, Chúa giải cứu chúng tôi được sống để làm gì cho Ngài ...

Sáng hôm sau, Thứ ba 19 tháng 6 năm 1979, biển lặng như tờ.

Một toán nhân viên của giàn khoan dầu được giao nhiệm vụ dùng một chiếc xà lan để chở hết thảy 336 người chúng tôi đến đảo Pulau Tengah của Mã Lai.

Trong lúc đó, Liên Hiệp Quốc tại Genève-Thụy Sĩ đang họp bàn về Vấn đề tị nạn tại Đông Nam Á, nên chúng tôi chưa được phép nhập Trại Tị Nạn Pulau Tengah, phải ở lại trên xà lan chờ đợi.

Giữa biển khơi mênh mông sóng nước, ngày thì nắng nóng, đêm thì lạnh buốt, chúng tôi ngồi chen chúc trên xà lan, mà lòng nôn nao cảm thấy vui mừng vì sắp được lên đảo. Trong thời gian chờ đợi được lên đảo, toán nhân viên của giàn khoan dầu ở trên xà lan nấu cháo trắng cho chúng tôi ăn với muối để đỡ đói ...

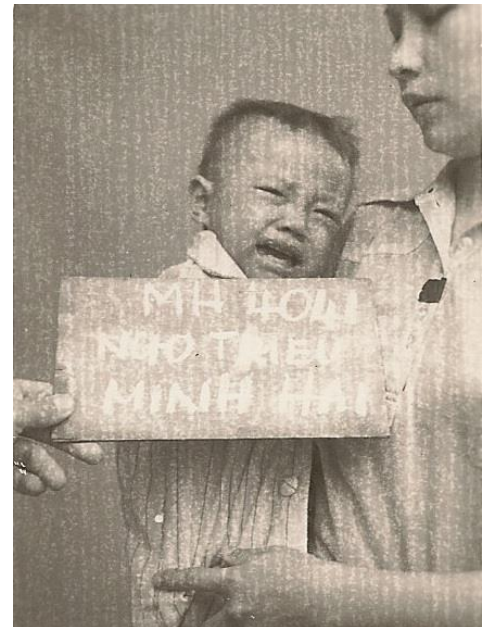
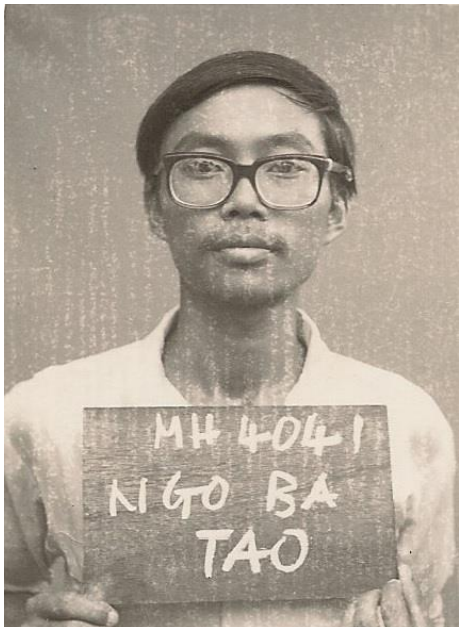
Đến sáng Thứ bảy 23 tháng 06 năm 1979, chúng tôi được đưa vào Trại Tị Nạn trên đảo Pulau Tengah của Mã Lai.

Đảo Pulau Tengah của Mã Lai được chia làm 3 khu vực: Bắc đảo, Trung đảo, và Nam đảo.

*Khu vực Trung đảo, với bãi cát dẫn về khu vực Nam đảo*

Bãi cát ở Trung đảo dẫn về khu vực Nam đảo vào trưa hè rất nóng, tôi phải lượm một đôi dép bị đứt quay trên bãi biển, cắt nhỏ và kết lại cho cháu Minh Hải mang, để đi cho đỡ nóng.

Văn Phòng Trại Tị Nạn được đặt ở Trung đảo, để lập Hồ sơ tị nạn, tiếp đón Phái đoàn các nước đến phỏng



vấn, nhận chuyển Thư từ, và cấp phát Lương thực cho người tị nạn, v.v... Những người Việt tị nạn đã đến đảo này từ năm 1975, và ở khắp 3 khu vực Bắc đảo, Trung đảo, và Nam đảo. Lúc bấy giờ trên đảo có khoảng 9000 người Việt tị nạn.

Chúng tôi được chụp hình để làm Hồ sơ tị nạn của Liên Hiệp Quốc. Mỗi người cầm một tấm bảng nhỏ, có ghi Số tàu MH 4041 cùng với Họ và tên của mình. Sau đó, chúng tôi được Văn Phòng Trại Tị Nạn phân phối về ở khu vực Nam đảo.

Được sự tài trợ của Liên Hiệp Quốc, mỗi ngày, tàu của Mã Lai chở thực phẩm từ đất liền ra đảo để phân phối cho người tị nạn. Thông thường gồm có

gạo, cá hộp, đậu hộp, và rau cải. Trong tuần có một lần được phát thịt tươi, là gà, mỗi con gà được chia ra cho 8 đầu người.

Khi đặt chân lên đảo, mỗi người trên tàu của chúng tôi chỉ còn một bộ quần áo mặc trên người, vì hành lý đã bị hải tặc cướp lấy hết. Sau đó, chúng tôi được Liên Hiệp Quốc cứu trợ quần áo từ các Hội Từ Thiện ở Tây phương, đem về sửa lại để mặc.

Ở mỗi khu vực của đảo có vài cái giếng nước ngọt, để nấu ăn và tắm rửa. Mọi người ngủ nghỉ trên những sạp gỗ dài của khu trại có lợp lá, xung quanh không có vách. Gió biển thổi vào lồng lộng, rất mát mẻ, không có ai bị trúng gió hay bị bệnh gì hết.

Thời gian gần 9 tháng chúng tôi ở trên đảo lúc đó thật là tuyệt vời. Chúa cho chúng tôi được nghỉ hè ở trên đảo, được tận hưởng cảnh đẹp thiên nhiên, được ăn uống, ngủ nghỉ, tắm biển, và được cảnh sát Mã Lai bảo vệ an toàn, hoàn toàn miễn phí !

Bây giờ nghĩ lại mới thấy, muốn thực hiện một cuộc nghỉ dưỡng lâu dài trên đảo này, thật là tốn kém vô cùng. Ngày nay, đảo Pulau Tengah của Mã lai đã trở thành thắng cảnh du lịch. Nhiều người Việt đã định cư có cơ hội trở về đây để hồi tưởng một thời tị nạn.

Lúc ở đảo, chúng tôi có khai phá một khoảnh đất gần khu trại, để trồng rau lang, vừa ăn vừa bán để mua thêm thực phẩm. Lúc bấy giờ trên đảo có khoảng 40 tín hữu Tin Lành. Tạ ơn Đức Chúa Trời, bởi **ÂN ĐIỂN LA LÙNG** của Ngài, Ngài đã chuẩn bị tôi ở Mã Lai, làm Truyền Đạo Tình Nguyện.

Mỗi sáng Chúa Nhật, có nhóm Thờ Phụng Chúa, và mỗi tuần có giờ Học Kinh Thánh, được tổ chức trong căn nhà lá của một gia đình tín hữu đến đảo trước chúng tôi. Cùng đi chung tàu với chúng tôi, có đại gia đình của Ông Bà Cự Ngô An Cư, thuộc Hội Thánh Tin Lành Cà Mau.

Tạ ơn Chúa, cho chúng tôi cùng nhau tổ chức Lễ Giáng Sinh năm 1979, được Chúa ban phước rất nhiều, và có nhiều người Việt được nghe Tin Lành.

Trong chương trình kỳ diệu của Đức Chúa Trời, Ngài đã đưa Chị Mỹ Dung và Má vợ tôi đến Thụy Sĩ định cư trước chúng tôi, để chúng tôi được đoàn tụ sau này !

Thật vậy, ngày Thứ bảy 23 tháng 6 năm 1979 chúng tôi lên đảo tị nạn Pulau Tengah của Mã Lai, thì ngày hôm sau, Chúa Nhật 24 tháng 6 năm 1979, Chị Mỹ

Dung và Má vợ tôi, được gia đình Ông Bà Ba, là tín hữu ở Sa Đéc, giúp cho mấy cây vàng để đi chui chung chuyến tàu rời quê hương.

Sau mấy ngày lênh đênh trên biển, chiếc tàu tấp vào bờ biển của Mã Lai, bị hải quân Mã Lai cột dây kéo tàu bỏ ra hải phận quốc tế. Đến ngày Thứ ba 3 tháng 7 năm 1979, chiếc tàu lại tấp vào bờ biển của Mã Lai. Lần này tài công và các thanh niên dùng búa đập bể tàu, để không bị hải quân Mã Lai kéo tàu bỏ ra hải phận quốc tế nữa. Vì thế, lính Mã Lai phải lập danh sách những người tị nạn này, và trình cho Phái Đoàn Tị Nạn của Liên Hiệp Quốc để giải quyết.

Một tháng sau đó, có phái đoàn Thụy Sĩ đến nhận hết những người tị nạn này. Ngày Thứ bảy 4 tháng 8 năm 1979 Chị Mỹ Dung và Má vợ tôi đã đến phi trường Zürich-Thụy Sĩ, và sau đó được đưa về làng Rapperswil thuộc tiểu bang Bern.

Dì Út tôi đã định cư tại New York Hoa Kỳ từ năm 1969. Sau ngày lên đảo Pulau Tengah của Mã Lai, tôi đã viết thư cho Dì Út tôi biết, rằng chúng tôi đang tị nạn tại đó. Dì Út tôi rất vui và lập tức làm Giấy bảo lãnh cho chúng tôi đi định cư ở Hoa Kỳ.

Trước khi rời quê hương, tôi có viết cho Chị Mỹ Dung địa chỉ của Dì Út tôi, để tiện việc liên lạc với chúng tôi sau này. Vì thế, sau khi đến Thụy Sĩ, Chị Mỹ Dung liền viết thư cho Dì Út tôi để hỏi thăm tin tức về chúng tôi, và được biết chúng tôi đang tị nạn tại đảo Pulau Tengah của Mã Lai. Sau đó, Dì Út tôi cũng viết thư cho chúng tôi biết địa chỉ của Má vợ và Chị vợ tôi đang định cư ở Thụy Sĩ.

Ông Bà Mục Sư Phạm Văn Năm, là bạn thân và đồng lao với Ba Má vợ tôi, đã định cư ở California Hoa Kỳ từ năm 1975. Khi Ông được Má vợ tôi cho biết rằng chúng tôi đang tị nạn tại đảo Pulau Tengah của Mã Lai, thì Ông rất vui và cũng làm Giấy bảo lãnh cho chúng tôi đi định cư ở Hoa Kỳ.

Lúc bấy giờ, quan hệ gia đình là Vợ -Chồng, hay là Cha Mẹ - Con Cái, là ưu tiên hàng đầu. Còn quan hệ Dì - Cháu, và Giáo Hội, đối với Phái đoàn phỏng vấn của Hoa Kỳ là ưu tiên thứ yếu. Với ưu tiên thứ yếu, thì người tị nạn có thể phải chờ đợi mấy năm trên đảo, nhưng với ưu tiên hàng đầu, thì không đầy một năm là được đi định cư.

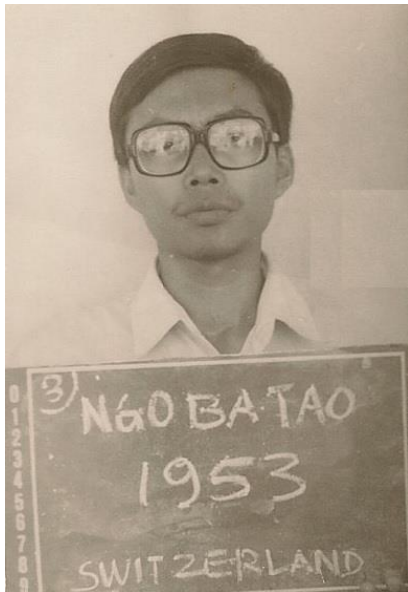
Khi lên đảo, chúng tôi có gặp những người tị nạn đã đến đảo trước chúng tôi mấy năm, từ năm 1975 và 1976. Vì họ không có thân nhân nước ngoài bảo lãnh, hoặc có bảo lãnh với ưu tiên thứ yếu, họ phải chờ đợi lâu năm trên đảo, và

được người ta gán cho biệt hiệu là “chúa đảo”. Vì thế, tôi viết thư giải thích cho Di Út tôi và cho Mục Sư Phạm Văn Năm rõ, về việc ưu tiên bảo lãnh đối với Phái đoàn phỏng vấn của Hoa Kỳ, và cho biết quyết định của chúng tôi là sẽ đoàn tụ gia đình tại Thụy Sĩ. Nhà tôi và em Mỹ Vân bèn nhờ Má vợ tôi bảo lãnh, với quan hệ gia đình Mẹ - Con, là ưu tiên hàng đầu.

*Cuối tháng 2 năm 1980, gia đình chúng tôi và em Mỹ Vân được Văn Phòng Trại Tị Nạn thông báo ngày rời đảo Pulau Tengah để đoàn tụ gia đình tại Thụy Sĩ.*

*Trước ngày rời đảo, em Nguyễn Văn Thành, cháu của Ông chủ tàu, đưa cho chúng tôi địa chỉ thân nhân của em đang định cư tại Canada, để liên lạc sau này.*

Trước khi rời đảo, chúng tôi cũng được chụp hình để bổ túc hồ sơ đi định cư tại Thụy Sĩ.



Sau đó, chúng tôi xuống tàu, tạm biệt đảo Pulau Tengah, nơi đã cho chúng tôi rất nhiều kỷ niệm của một thời tị nạn...





Từ đảo Pulau Tengah, tàu chạy khoảng 15 phút là vào đến thành phố Mersing nằm cạnh bờ biển Mã Lai. Sau đó, chúng tôi được đưa lên xe Bus chở đến Trại Chuyển Tiếp Sungai Besi A của thành phố Sungai Besi, cách phi trường Kuala Lumpur 53 km, để chờ ngày đến phi trường Kuala Lumpur, đáp máy bay sang Thụy Sĩ.

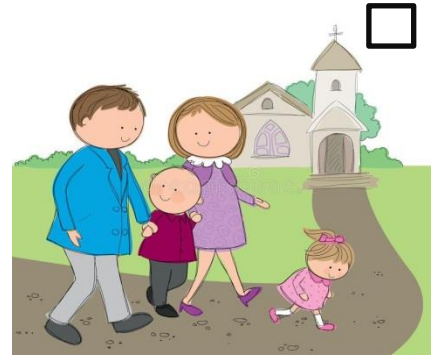
#### **IV. THỜI ĐỊNH CƯ & HẦU VIỆC CHÚA (1980 - ngày nay)**

....

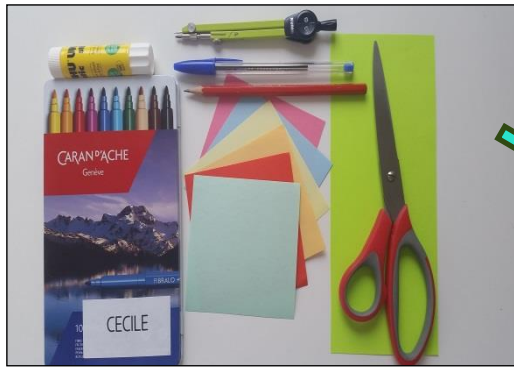
(\*\*\*Mời quý vị đón đọc phần tiếp theo ở số báo Sức Mới 81)

# Mẹ và bé đã cùng

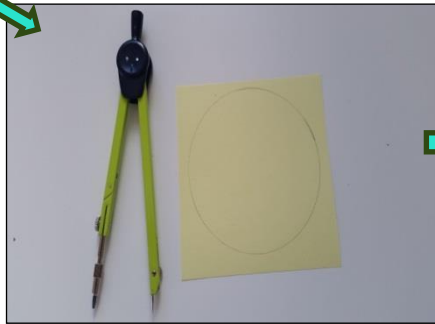
Hãy đánh dấu  vào những việc mà MẸ và BÉ đã cùng nhau làm nhé



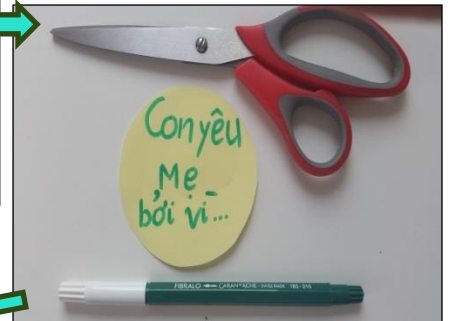
# Làm thủ công



1



2



3



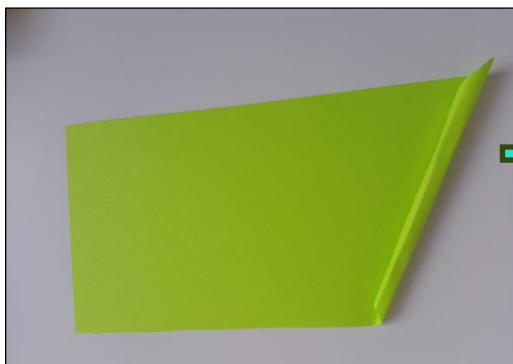
4



5



6



7



8



# Đố Kinh Thánh số 80

## PHẦN 1

### Câu 1: 2 điểm

**Hãy cho biết câu Kinh Thánh sau là lời dạy dỗ của ai dành cho ai?**

“...hãy nhận biết Đức Chúa Trời của cha, hết lòng vui ý mà phục sự Ngài; vì Đức Giê-hô-va dò xét tấm lòng, và phân biệt các ý tưởng. Nếu con tìm kiếm Ngài, Ngài sẽ cho con gặp; nhưng nếu con lìa bỏ Ngài, ắt Ngài sẽ từ bỏ con đời đời.”

### Câu 2: 2 điểm

**Tìm từ thích hợp điền vào chỗ trống:**

“Các lời mà ta truyền cho người ngày nay sẽ ở tại trong lòng người; khá ân cần dạy dỗ điều đó cho con cái người và phải nói đến, hoặc khi người ....., hoặc khi ....., hoặc lúc người ....., hay là khi ..... Khá buộc nó trên tay mình như một dấu, và nó sẽ ở giữa hai con mắt người như ấn chỉ; cũng phải viết các lời đó trên ....., ..... và trên .....”

### Câu 3 : 2 điểm

Việc làm đầu tiên Giê-suê truyền cho dân Y-sơ-ra-ên làm sau khi qua sông Giô-đanh là gì ? Hãy cho biết mục đích của việc làm đó.

### Câu 4: 2 điểm

**Nhân vật “con” được nhắc đến trong câu Kinh Thánh sau là ai?**

“Ta cũng nhớ đến đức tin thành thật của con, là đức tin trước đã ở trong Lô-ít, bà ngoại con, và trong Ô-nít, mẹ con, ta chắc rằng nay cũng ở trong con nữa.”

**PHẦN 2: Dựa vào mỗi phần miêu tả dưới đây, hãy cho biết nhân vật được nhắc đến là ai trong Kinh Thánh? Câu chuyện về họ được chép trong sách nào?**

### Câu 5: 2 điểm

Ông đã nhận con gái của cậu mình về làm con nuôi khi cha mẹ nàng qua đời, và đã dạy dỗ người con gái đó sau này trở thành người có thể giải cứu dân tộc mình khỏi sự diệt vong.

### **Câu 6: 2 điểm**

Ông là một người cha thất bại trong Kinh Thánh, không thể dạy dỗ các con trai của mình và phải gánh chịu sự trừng phạt của Chúa. Chúa đã sai một đầy tớ của Ngài đến phán với ông rằng: “ Người coi trọng các con trai người hơn ta...ta sẽ hủy diệt sức mạnh của người và sức mạnh của nhà cha người, để không còn người già trong nhà của người nữa.”

### **Câu 7 : 2 điểm**

Ông là con trai của một kỹ nữ, bị các anh em trong nhà cha mình đuổi đi. Ông sống chung với đám du đãng và đi cướp phá với chúng. Ông là một trong những quan xét của Chúa. Ông lập gia đình có một người con gái duy nhất. Con gái của ông cũng là người kính sợ Đức Chúa Trời giống ông.

### **Câu 8: 2điểm**

Bà là một người mẹ được trả tiền công khi nuôi dạy con trai mình. Con trai của bà sau này trở thành một đầy tớ trung thành của Chúa, hoàn thành trọn vẹn sứ mệnh Chúa giao trên đất.

### **Câu 9: 2điểm**

Họ có 2 người con trai song sinh. Nhưng họ yêu thương con không đồng đều nên dẫn đến tình trạng chia rẽ trong gia đình.

### **Câu 10: 2điểm**

Bà là người mẹ chồng có đời sống tin kính Chúa, đã ảnh hưởng lớn đến niềm tin của con dâu bà, khiến người con dâu đó từ bỏ thần tượng của dân tộc mình và đi theo Đức Chúa Trời.

\*\*\* Lưu ý : Trung dẫn địa chỉ Kinh Thánh cho từng câu trả lời.

**Thời hạn : 20.06.2021**

Đáp án 79:

1. Phục truyền luật lệ ký 8:3
2. Châm ngôn 6:23/ điều răn; luật pháp; sự quở trách khuyên dạy
3. Hê – bơ – rơ 4:12
4. Ê – sai 55: 10-11

5. Giê – rê – mi 23:29
6. Châm ngôn 4:23/ tấm lòng
7. a. Giăng 6: 35  
b. Giăng 8: 12  
c. Giăng 10: 9  
d. Giăng 10: 11  
e. Giăng 14: 6  
f. Giăng 15: 1

Kết quả : Cô Mỹ Dung : 10 điểm  
Cô Kim Trang, Tân Nguyên, chị Bảy, cô Huê : 9 điểm.

Liên Nguyễn

---

*Liên Lạc:*

Nhóm Sức Mới - Tel: 079 609 62 59



E-mail: [sucmoi@ymail.com](mailto:sucmoi@ymail.com)

[www.facebook.com/sucmoi](http://www.facebook.com/sucmoi)

“Nhưng ai trông đợi Đức Giê-hô-va thì chắc được Sức Mới,  
Cất cánh bay cao như chim ưng; chạy mà không mệt nhọc,  
Đi mà không mòn mỏi.”

Ê-sai 40 : 31

Địa điểm Thờ Phụng Chúa hằng tháng tại từng khu vực :

Lausanne : Paroisse réformée de St. Jacques, Avenue du Léman 26, 1005 Lausanne.

Genève : Paroisse protestante Servette-Vieux, Avenue Wendt 55, 1203 Genève.

Aarau : Gemeinschaftszentrum Telli, Girixweg 12, 5004 Aarau.

St. Gallen: Evangelisch-Reformierte Kirchgemeinde Tablat, Lettenstr. 16,  
9008 St. Gallen.

Lưu ý: Ngày và giờ thờ phụng Chúa xin liên lạc với Mục sư.

Địa chỉ : Mục sư Ngô Bá Tạo, Chemin de la Scierie 45F, 2504 Biel/Bienne.

Tel. 032 365 33 36

Natel: 079-673 44 28

E-mail: [ngobatao@hotmail.com](mailto:ngobatao@hotmail.com)

Trang web: [nguồn-sống.com](http://nguồn-sống.com)